Phẩm 4 - Pháp Hy Hữu (Kinh số 32 - 41)

Kinh Trung A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

PHẨM 4: PHÁP HY HỮU1 (Gồm 10 kỉnh)

Kệ tóm tắt 10 kinh:
Vi tằng hữu, Thi giả
Bạc-câuf A-tu-la
Đỉa động cập Chiêm-ba ủc-giàf Thủ các nhị}12
1 Quyển 8. 2 Nguyên tác Nhiếp tụng:;;.Do đặt lại tựa đề nên Nhiêp tụng không trùng với tên kinh.

32. KINH PHÁP HY HỮU1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Xá-vệ9 ngụ tại Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, vào lúc xê chiêu, Tôn giả A-nan rời nơi tĩnh tọa, đi đên chô Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn, con đã được nghe, ở thời Phật Ca-diếp51 2 Thế Tôn mới phát nguyện Phật đạo, thực hành Phạm hạnh. Nếu ở thời Phật Ca-diếp, Thế Tôn mới phát nguyện Phật đạo, thực hành Phạm hạnh thì con xin thọ trì pháp hy hữu ây cua The Ton. Con nghe rằng, ở thời Phật Ca-diếp, Thế Tôn mới phát nguyện Phật đạo, thực hành Phạm hạnh và sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà.3 Nếu thời Phật Ca-diếp, The Tôn mới phát nguyện Phật đạo, thực hành Phạm hạnh và sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn. Con nghe rằng, thời Phật Ca-diếp, Thế Tôn mới phát nguyện Phật đạo, thực hành Phạm hạnh và sanh lên cõi trời Đâu-suất-đà. Dầu sanh lên sau, nhưng Thế Tôn có ba điều thù thắng hơn so với các vi sanh lên trước, đó là thọ mạng cõi trời, dung mạo cõi trời và danh dự cõi trời. Cho nên, các vị trời Đâu-suất-đà vui mừng hớn hở roi khen ngợi răng: "Kỳ diệu thay và hy hữu thay! Vi thiên tử này có thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và oai thần lớn. Vì sao như vậy? Tuy sanh lên đây sau, nhung vị ây có ba điêu thù thăng hơn so với những vi sanh lên trước, đó là thọ mạng cõi trời, dung mạo cõi trời và danh dự c6i trời.” Nếu ở thời Phật Ca-diếp, Thế Tôn mới phát nguyện Phật dạo, thực hành Phạm hạnh và sanh lên cối trời Đâu-suât-đà; dù sanh lên sau, nhưng Thê Tôn có ba điều thù thắng hơn so với các vi sanh lên trước, đó là thọ mạng cõi trời, dung mạo cõi trời và danh dự cõi trời. Cho nên, các vị trời Đâu-suất-đà vui mừng hớn hở rồi khen ngợi rằng: uKỳ diệu thay và hy hữu thay! Vị thiên tử này có thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và oai thần lớn. Vì sao như vậy? Tuy sanh lên đây sau, nhưng vị ây có ba điêu thù thăng hơn so với những vị sanh lên trước, đó là thọ mạng cõi trời, dung mạo cõi trời và danh dự cõi tròd." Vậy thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn.

1 Nguyên tác: Vị tằng hữu pháp kinh roi. 0026.32. 0469c20. Tham chiếu: M. 123, Acchariyaabbhuta Sutta Kinh hy hữu vị tang hữuphdp; A. 4.127 - III. 130. 2 Ca-diếp ,Kassapa là vị Phật thứ 3 trong số l .000 vị Phật của Hiền kiếp ,Bhaddakappà. 3 Đâu-suất-đà ,Tusitā, tầng ười thứ 4 trong 6 tầng trời Dục giới ,Kāmadhātu.

[0470al3] Con nghe rằng, lúc sắp lâm chung ở cung trời Đâu-suất-đà, Thế Tôn biết sẽ vào thai mẹ, lúc ấy đất trời rung chuyển, ánh sáng nhiệm mâu rộng lớn chiếu khắp thế gian, kể cả những nơi u ám, tối tăm cũng không ngăn ngại. Nghĩa là nơi nào mà mặt trời, mặt trăng dù có như thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và oai thần lớn cũng không chiếu rọi ánh sáng đên được thì tất cả những nơi ấy đều được sáng ngời. Cho nên, chúng sanh ở các nơi ây nhờ ánh sáng nhiệm mầu này mà phát sanh sự hiểu biết rằng: "C6 một chúng sanh kỳ diệu, hy hữu ra đời! Có một chúng sanh kỳ diệu, hy hữu ra dòi!" Nêu lúc sắp lâm chung ở cung trời Đâu-suất-đà5 Thế Tôn biết sẽ vao thai mẹ, lúc ấy đất trời rung chuyển, ánh sáng nhiệm mầu rộng lớn chiếu khắp thế gian, kể cả những nơi u ám, tối tăm. Nghĩa là nơi nào mà mặt trời, mặt trăng dù có như thân thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và oai thần lớn cũng không chiếu rọi ánh sáng đến được thì tất cả những nơi ấy đều được sáng ngời. Cho nên5 chúng sanh ở các nơi ấy nhờ ánh sáng nhiệm mầu này mà phát sanh sự hiểu biết rằng: "C6 một chúng sanh kỳ diệu, hy hữu ra đời! Có một chúng sanh kỳ diệu, hy hữu ra đời!99 Vậy thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn. Con nghe rằng, Thế Tôn biết mình ở trong thai mẹ, nương nơi hông bên phải. Nếu đức Thê Tôn biết mình ở trong thai mẹ9 nương nơi hông bên phải thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn. Con nghe rằng, Thế Tôn thân thể thư thái ở trong thai mẹ. Nêu đức Thế Tôn thân thể thư thái ở trong thai mẹ thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn. Con nghe răng, Thê Tôn được bảo bọc trong thai mẹ, không bị máu nhơ làm ô uế, cũng không bị tinh khí và các thứ bất tịnh khác làm ô uế. Nếu đức Thế Tôn được bảo bọc trong thai mẹ, không bị máu nhơ làm ô uế, cũng không bị tinh khí và các thứ bất tịnh khác làm ô uế thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn. [0470ÒO5] Con nghe rằng, Thế Tôn biết mình ra khỏi thai mẹ, lúc ấy trời đát rung chuyên, ánh sáng nhiệm mâu, rộng lớn chiêu kháp thê gian, kê cả những nơi u ám, toi tăm cũng không ngăn ngại. Nghĩa là nơi nào mà mặt trời, mặt trăng dù có than thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và oai thần lớn cũng không chiếu rọi ánh sáng đến được thì tất cả những nơi ấy đều được sáng ngời. Cho nên, chúng sanh ở các nơi ấy nhờ ánh sáng nhiệm mầu này mà phát sanh sự hiểu biết rằng: "C6 một chúng sanh kỳ diệu, hy hữu ra đời! Có một chúng sanh kỳ diệu, hy hữu ra dòi!" Nếu Thế Tôn biết mình ra khỏi thai mẹ9 lúc ấy trời đất rung chuyển, ánh sáng nhiệm mầu, rộng lớn chiếu khắp thế gian, kể cả những nơi u ám, tối tăm cũng không ngăn ngại. Nghĩa là nơi nào mà mặt trời, mặt trăng dù có thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và oai thần lớn cũng không chiếu rọi ánh sáng đến được thì tất cả những nơi ây đêu được sáng ngời. Cho nên, chúng sanh ở các nơi ấy nhờ ánh sáng nhiệm mâu này mà phát sanh sự hiểu biết rằng: "C6 một chúng sanh kỳ diệu, hy hữu ra đời! Có một chúng sanh kỳ diệu, hy hữu ra dòi!" Vậy thì con xin thọ trì pháp hy hữu áy cua The Ton.

Con nghe rằng, Thế Tôn có thân thể thư thái ra khỏi thai mẹ. Nếu đức Thế Tôn có thân thể thư thái ra khỏi thai mẹ thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Ạ FT-Ī A The Ton.

Con nghe răng, Thê Tôn được bảo bọc khi ra khỏi thai mẹ nên không bị máu nhơ làm ô uế, cũng không bị tinh khí và các vật bất tịnh khác làm ô uế. Nếu đức Thế Tôn được bảo bọc khi ra khỏi thai mẹ nên không bị máu nhơ làm ô uế, cũng không bi tinh khí và các vật khác làm ô uế thì con xin thọ trì pháp hy hữu ây cua The Ton. Con nghe răng, khi Thê Tôn vừa ra đời, có bôn vị thiên tử, tay câm chiêc áo đẹp mịn màng đứng trước người mẹ làm cho người mẹ hoan hỷ rồi khen ngợi rằng: "Đứa trẻ này rất kỳ diệu, rất hy hữu, có thần thông lớn, có oai đức lớn, CÓ phước đức lớn và oai thân lớn!^, Nêu khi Thê Tôn vừa được sanh ra, liên có bôn vị thiên tử tay câm chiêc áo đẹp mịn màng đứng trước người mẹ làm cho người mẹ hoan hỷ rồi khen ngợi rằng: "Dứa trẻ này rất kỳ diệu, rất hy hữu, có thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn, có oai thần lớn”con xin thọ trì pháp hy hữu ây của Thê Tôn. Con nghe rằng, khi Thế Tôn vừa mới sanh ra, liền đi bảy bước, không khiếp sợ9 không kinh hãi, quán sát các phương. Nêu đức Thê Tôn vừa mới sanh ra, liền đi bảy bước, không khiếp sợ? không kinh hãi, quán sát các phương thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn. [0470c03] Con nghe rằng, khi Thế Tôn vừa được sanh ra, ngay phía trước người mẹ bỗng xuất hiện một hồ nước lớn, nước tràn bờ, giúp cho người mẹ được tẩy gội thanh tịnh tại đây. Nếu khi đức Thế Tôn vừa được sanh ra, ngay phía trước người mẹ bong xuât hiên mọt ho nước lớn, nước đay tran bơ, giúp cho người mẹ được tẩy gội thanh tịnh tại đây thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của The Ton. Con nghe rằng, khi Thế Tôn vừa được sanh ra, từ giữa hư không nước mưa rưới xuống, một dòng nước lạnh và một dòng nước âm đê tăm gội thân thê Thê Tôn. Nếu khi Thế Tôn vừa sanh ra, từ giữa hư không nước mưa rưới xuống, một dòng nước lạnh và một dòng nước ấm để tắm gội thân thể Thế Tôn thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn. Con nghe rằng, khi Thế Tôn vừa sanh ra, chư thiên ở giữa hư không đánh trống và tấu nhạc trời; lại có hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng và hoa mạn-đà-la4 của cõi trời và bột hương chiên-đàn rải trên thân thể Ngài. Nêu khi Thê Tôn vừa sanh ra, chư thiên ở giữa hư không đánh trông và tấu nhạc trời; lại có hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, hoa văn-đà-la của cõi trời và bột hương chiên-đàn rải trên thân thể của đức Thế Tôn thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn.

4 Nguyên tác: Văn-đà-la hoa .Bản Tống, Nguyên, Minh ghi là mạn-đà-la hoa . Xem Đợi trí độ luận 25. l$09.99. 0748a03.

Con nghe rằng, đức Thế Tôn ở trong hoàng cung của Phụ vương Bạch Tịnh, vào một ngày đi dự lễ Hạ điền, Ngài ngồi bên cội cây diêm-phù/ lìa dục, lìa các pháp ác và bất thiện, có giác có quán, được hỷ lạc do lìa dục sanh, thành tựu và an trụ Thiền thứ nhất. Bấy giờ là lúc xế trưa, bóng của các cây khác đều ngả dần, chỉ có bóng cây diêm-phù là không ngả, vẫn che mát thân Ngài. Lúc đó5 Thích Bạch Tịnh đến quan sát việc lễ Hạ điền, đến chỗ người làm ruộng hỏi: Này nông phu, Vương tử hiện đang ở đâu? Người ấy trả lời: Vương tử hiện đang ngồi bên cội cây diêm-phù. Rồi Thích Bạch Tịnh đến chỗ cây diêm-phù. Bấy giờ là xế trưa, nhà vua thấy bóng của các cây khác đều đã ngả, chỉ có bóng cây diêm-phù là không ngả, vẫn che mát thân Vương tử, liền nghĩ: "Vương

tử này thật kỳ diệu, rất hy hữu, có thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và có oai thần lớn. Vì sao như vậy? Vì vào lúc xế trưa, bóng các cây khác đều ngả, riêng bóng cây diêm- phù là không ngả để che mát thân của Vương tử." Nếu vào buổi xế trưa, bóng các cây khác đều ngả, riêng bóng cây diêm-phù là không ngả, vẫn che mát thân the cua đức The Ton thì con xin thọ trì pháp hy hữu áy cua The Ton. [0471a01] Con nghe rằng, một thời, Thế Tôn du hóa ở Tỳ-xá-ly9 trong Đại : 9 r

Lâm. Lúc đó, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, Thê Tôn đáp y, ôm bát vào thành Tỳ-xá-ly khất thực. Sau khi thọ thực xong, Ngài xếp y, cất bát, rửa tay chân, vắt tọa cụ56 lên vai, đi vào rừng, đến bên một gốc cây sa-la rồi trải tọa cụ ngôi kiêt-già. Bây giờ là buôi xê trưa, tát cả bóng cây đêu ngả, chỉ trừ bóng cây sa-la không ngả, vẫn che mát thân thể đức Thế Ton. Bấy giờ là buổi xế trưa, Thích Ma-ha-nam tản bộ đến Đại Lâm, nhìn thấy tất cả bóng cây đều ngả chỉ trừ bóng cây sa-la không ngả, vẫn che mát thân thể Thế Tôn, liền suy nghĩ: "Sa-môn Cù-đàm thật kỵ diệu, rất hy hữu, có thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và oai thần lớn! Vì sao như vậy? Vì vào xế trưa, tất cả bóng cây đều ngả, chỉ trừ bóng cây sa-la không ngả, vẫn che mát thân the của Sa-môn Cíi-dm." Nếu vào buổi xế trưa, tất cả bóng cây khác đều ngả, chỉ trừ bóng cây sa-la không ngả, vẫn che mát thân thể Thế Tôn thì con xin thọ trì pháp hy hữu ay cua The Ton. Con nghe rằng, một thời, Thế Tôn du hóa tại Ty-xa-ly, trong Đại Lam. Bấy giờ các thầy Ty-kheo để bình bát của mình và của Thế Tôn ngoài chỗ đất trống. Lúc ấy, có một con khỉ ôm bình bát của Ngài đi. Các thầy Ty-kheo liền la lên, sợ nó làm vỡ bình bát của Phật, nhưng Ngài bảo các Ty-kheo: "Hãy để yên, hãy đê yên, đừng la? nó không làm vỡ bình bát dâu!" Thế rồi, con khỉ ấy om bình bát của Ngài đến một cây sa-la, chậm rãi leo lên cây lấy đầy bát mật, rồi chậm

5 Diêm-phù thọ ,Jamburukkha. 6 Nguyên tác: Ni-sư-đàn .

rãi leo xuống, trở về chỗ Phật, đem dâng bát mật lên Thế Tôn nhưng Thế Tôn không thọ nhận. Lúc đó, khỉ liền ôm bát đứng qua một bên, nhặt bỏ rác và sâu bọ trong bát. Sau khi nhặt bỏ sâu bọ xong, nó ôm bình bát trở lại dâng lên Thế Ton. Thế Tôn cũng không nhận. Khỉ lại ôm bát đứng qua một bên, múc nước đổ vào trong mật, rồi trở lại dâng lên Thế Tôn. Thế Tôn liền thọ nhận. Thấy Thế Tôn nhận bát mật, khỉ vui mừng hớn hở? múa may nhảy nhót rồi ra đi. Nếu đức Thế Tôn có thể khiến cho con khỉ kia khi thấy Ngài nhận bát mật, nó liền vui mừng hớn hở, múa may nhảy nhót rồi ra đi thì con xin thọ trì pháp hy hữu áy cua The Ton. Con nghe rằng, một thời, Thế Tôn du hóa tại Tỳ-xá-ly, ở giảng đường Trùng Các/bên ao Di Hầu. Bấy giờ, đức Thế Tôn đang phơi tọa cụ? giũ bụi? phủi đất. Lúc ấy có một đám mây trái mùa kéo đến, giăng kín khắp hư không, sắp mưa nhưng dừng lại chờ Ngài phơi tọa cụ, giũ bụi, xếp cất một nơi, mang chổi đi cất, rồi vào đứng trong nền nhà. Bấy giờ đám mây lớn ấy thấy Thế Tôn đã xếp cất tọa cụ, mới tuôn một trận mưa lớn, từ chỗ đất thấp cho đến nơi cao, nước đều ngập lai láng. Nếu đức Thế Tôn có thể khiến cho đám mây lớn kia thấy Ngài xếp cất tọa cụ rồi mới tuôn một trận mưa lớn, từ chỗ đất thấp cho đến nơi cao, y * . r r

nước đêu ngập lai láng thì con xin thọ trì pháp hy hữu ây của Thê Tôn. [047lb08] Con nghe rằng, một thời, Thế Tôn du hóa tại Bạt-kỳ57 8 ngồi bên cội sa-la chúa, trong rừng Suôi nước nóng. Bây giờ là buôi xê trưa, tát cả bóng cây khác đều ngả, chỉ trừ bóng cây sa-la chúa không ngả, vẫn che mát thân thể Ngài. Khi ấy, chủ vườn là La-ma đi dạo xem vườn, thấy vào xế trưa, tất cả bóng cây khác đều ngả, chỉ trừ bóng cây sa-la chúa không ngả, vẫn che mát thân the của Thế T6n, ông ấy liền nghĩ: "Sa-m6n Cù-đàm thật kỳ diệu, rất hy hữu, có thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn và oai thần lớn! Vì sao như vậy? Vì vào xế trưa, tất cả bóng cây đều ngả, chỉ trừ bóng cây sa-la chúa không ngả, vân che mát thân thê của Sa-môn Cíi-dàm." Nêu vào xê trưa, tát cả bóng cây đều ngả, chỉ trừ bóng cây sa-la chúa không ngả, vẫn che mát thân the đức Thế Tôn thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn. Con nghe rằng, một thời, Thế Tôn ở trong miếu thần A-phù.9 Bấy giờ, đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, Thế Tôn đắp y, ôm bát vào thon A-phù khất thực. Sau khi thọ thực xong, Ngài xếp y, cất bát, rửa chân tay, vắt tọa cụ lên vai rồi đi vào miếu thần ngồi nghỉ. Bấy giờ, trời đổ mưa lớn, sấm sét đánh chết bốn con trâu và hai người cày. Lúc chôn cất cho hai người chết ấy, mọi người huyên náo, tiếng động inh tai, âm thanh vang dội.

7 Nguyên tác: Cao Lâu đài quán Kūtāgārasālā, cũng gọi là giảng đường Trùng Các

8 Bạt-kỳ ,Vajjī. 9 A-phù ,Ātumā.

Khi ấy, vào xế trưa, từ trong miếu thần, Thế Tôn rời nơi tĩnh toạ, ra ngoài kinh hành nơi khoảng đất trống. Trong đám đông đó có một người thây Ngài vào lúc xế trưa, rời nơi tĩnh toạ, ra ngoài kinh hành nơi khoảng đát trông, liên đi đến cúi đầu làm lễ rồi kinh hành theo sau. Ngài thấy người ấy đi phía sau, liền hỏi: Vì việc gì mà mọi người huyên náo, tiếng động inh tai, âm thanh vang dội đến vậy? J Người ấy thưa: Bạch Thế Tôn, lúc trưa, trời đổ mưa lớn, sấm sét đánh chết bốn con trâu và hai người cày; lúc chôn cát hai người chét ây, mọi người huyên náo, tiêng động inh tai, âm thanh vang dội. Bạch Thế Tôn, vừa rồi Ngài không nghe gì hết ư? rqnl Ặ rr\ A -19 The Ton bao: Ta không nghe gì cả. Người ấy lại hỏi: Vừa rồi Ngài ngủ sao? The Ton bao: -Không phải! Người ấy lại hỏi: Lúc ấy Ngài tỉnh thức mà không nghe những âm thanh ồn ào huyên náo đó sao? rrnl Ậ r-in 19

The Ton bao: -Đúng vậy! Bấy giờ, người kia liền nghĩ: "Thật kỵ diệu, rất hy hữu, sở hành của Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác rất vắng lặng, rất tịch tĩnh! Vì sao như vậy? Vì lúc tỉnh thức mà vẫn không nghe những âm thanh on ào huyên náo nay." Nếu đức Thế Tôn tỉnh thức mà vẫn không nghe những âm thanh ồn ào huyên náo ấy thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn. [0471c09] Con nghe rằng, một thời, Thế Tôn lúc mới thành dạo, trụ tại uất- bên bờ sông Ni-liên-nhiên,11 ngồi bên cội cây A-xà-hòa-la Ni-câu-loại.12 bệ-la51011 Bay giờ mưa lớn liên tục bảy ngày, từ chỗ thấp đến chỗ cao đều bị ngập nước, từng dòng nước lớn tuôn chảy cuồn cuộn. Trong vùng đất trống ấy, Thế Tôn đi kinh hàrủi5 đến chỗ nào thì nơi ấy có bụi bay lên. Nếu đức Thế

Tôn ở trong vùng có luồng nước chảy xoáy ngang dọc mà đi kinh hành, bước đến chỗ nào thì chỗ ấy có bụi bay lên, vậy thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy của Thế Tôn.

10 uất-bệ-la ,Uruvelā. 11 Ni-liên-nhiên Nerañjarā cũng gọi là sông Ni-liên-thiền . 12 A-xà-hòa-la Ni-câu-loại ,Ajapāla Nigrodha.

32. KINH PHÁP HY HỮU 221

Con nghe rằng, Ma vương theo Phật tìm chỗ sơ hở trong suốt sáu năm mà không được, nên chán nản bỏ về. Nếu đức Thế Tôn bị Ma vương tìm chỗ sơ hở trong suôt sáu năm mà không được, nên chán nản bỏ vê thì con xin thọ trì pháp hy hữu ây cua The Ton. Con nghe rằng, Thế Tôn suy niệm về thân trong suốt bảy năm, luôn luôn suy niệm, không gián đoạn. Nếu đức Thế Tôn suy niệm về thân trong suốt bảy năm? luôn luôn suy niệm, không gián đoạn thì con xin thọ trì pháp hy hữu ấy r __ ___ À rrn của Thê Ton. Bấy giờ, đức Phật dạy: Này A-nan, thầy hãy nghe từ nơi Như Lai mà thọ trì thêm các pháp hy hữu này. Này A-nan, Như Lai biết sự sanh khởi của cảm thọ, biết sự tồn tại, biết sự diệt, luôn luôn biết, không lúc nào không biết. Này A-nan, Như Lai biết sự sanh của tư và tưởng, biết sự tồn tại, biết sự diệt mất, luôn luôn biết, không lúc nào không biết. Cho nên? này A-nan, hãy nghe từ nơi Như Lai mà thọ trì thêm pháp hy hữu này. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

33. KINH THỊ GIẢ1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại thành Vương Xá. Bây giờ, có các đại đệ tử là những Tỳ-kheo Trưởng lão thượng thủ nhiêu đức độ và danh tiếng như Tôn giả Câu-lân-nhã, Tôn giả A-nhiếp-bối, Tôn giả Bạt-đề Thích-ca Vương, Tôn giả Ma-ha-nam Câu-lệ? Tôn giả Hòa-pha, Tôn giả Da-xá, Tôn giả Bân-nậu5 Tôn giả Duy-ma-la, Tôn giả Già-hòa-ba-đề, Tôn giả Tu-đà-da, Tôn giả Xá-lê tử, Tôn giả A-na-luật-đà, Tôn giả Nan-đề, Tôn giả Kim-tỳ-la, Tôn giả Lệ-ba-đá, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Đại Câu-hy-la, Tôn giả Đại Châu-na, Tôn giả Đại Ca-chiên-diên? Tôn giả Trưởng lão Bân-nậu-gia-nậu-tả, Tôn giả Trưởng lão Da-xá Hành-trù,1 2 cùng với nhiều vị đại đệ tử là những Tỳ-kheo Trưởng lão thượng thủ nhiều đức độ và danh tiếng khác, cũng đến thành Vương Xá và ở gần ngôi nhà lá của Phật. [0472a09] Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nay Như Lai đã già, tuôi tác đã cao, thân thê ngày càng suy yêu nên cân có thị giả. Các thầy hãy cử một vị làm thị giả để chăm sóc Như Lai sao cho hợp ý? chớ đừng trái ý và có khả năng ghi nhớ lời Như Lai nói mà không quên mất nghĩa. Lúc ấy, Tôn giả Câu-lân-nhã liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai, chắp tay hướng Phật thưa: -Bạch Thê Tôn, con xin nguyện hâu Ngài hợp ý5 chớ không trái ý và sẽ ghi nhớ những lời Thế Tôn nói mà không quên mất nghĩa. Đức Phật dạy: Này Câu-lân-nhã? thầy cũng đã già, tuổi tác đã cao, thân thể ngày càng yếu. Chính thầy cũng cần có thị giả. Này Câu-lân-nhã, thầy nên về chỗ ngồi đi! Nghe vậy, Tôn giả Câu-lân-nhã đảnh lễ Phật rồi trở về chỗ ngồi.

1 Nguyên tác: Thị giả kinh TOI. 0026.33. 047lc27. Tham chiếu: Thag. 17.3. 2 Tên của các vị Tôn giả được phiên âm Hán-Việt, đính kèm chữ Hán và Pãli như sau: Câu-lân-nhã ỳặ ,Kondañña, A-nhiếp-bối ,Assaji, Bạt-đề ,Bhaddiya,

Ma-ha-nam Câu-lệ Mahānāma Kolita, Hòa-phá Vappa, Da-xá Yasa, Bān-nāu iJPW, Punna, Duy- ma-la ,Vimala, Gia-hoa-bade 0ÍÎỈ,Gavampati, Tu-da>da ,Todeyyaj Xa-le íử ,Sāriputta, A-na-luật-đà ,Amựuddha, N£n0êj,Nandiya, Kim-tỳ-la ,, Kimbila, Lệ-ba-đá,Revata, Đại Mục-kiên-liên ,Mahāmoggallāna, Đại Ca-diệp ,Mahākassapa, Đại Cau-hy-la ,Mahākotthita, Đại qhâunag^ ,Mahācunda, Đại Ca-chiên-diên ,Mahākaccāyana, Bân-nậu-gia-nậu-tả .

Cũng như vậy, lần lượt có Tôn giả A-nhiếp-bối, Tôn giả Bạt-đề Thích-ca Vương, Tôn giả Ma-ha-nam Câu-lệ, Tôn giả Hòa-phá, Tôn giả Da-xá, Tôn giả Bân-nậu, Tôn giả Duy-ma-la, Tôn giả Già-hòa-ba-đề, Tôn giả Tu-dà-da, Tôn giả Xá-lê tử, Tôn giả A-na-luật-đà, Tôn giả Nan-đề, Tôn giả Kim-tỳ-la, Tôn giả Lệ-ba-đá, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Đại Câu- hy-la, Tôn giả Đại Châu-na, Tôn giả Đại Ca-chiên-diên9 rồi đến Tôn giả Trưởng lão Bân-nậu-gia-nậu-tả. Tôn giả Trưởng lão Da-xá Hành-trù từ chỗ ngồi đứng dậy sửa áo bày vai, chắp tay hướng Phật thưa: Bạch Thế Tôn, con xin nguyện hầu Ngài hợp ý, chớ không trái ý và sẽ ghi nhớ những lời Ngài nói mà không quên mất nghĩa. Đức Phật bảo: -Này Da-xá, thây cũng đã già, tuổi tác đã cao, thân thê ngày càng yêu. Chính thầy cũng cần có thị giả. Này Da-xá, thầy nên về chỗ ngồi đi! Nghe Phật bảo vậy, Tôn giả Da-xá liền đảnh lễ và trở về chỗ ngồi. [0472b01] Ngay lúc ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên ngồi trong đại chúng suy nghĩ như vầy: "Thế Tôn muốn tìm vị nào làm thị giả? Ý Ngài đặt vào Tỳ-kheo nào? Muốn ai chăm sóc Ngài hợp ý chứ không trái ý và ghi nhớ những lời Ngài dạy mà không quên mất nghĩa? Có lẽ ta nên nhập Như kỳ tượng đinh3 đe quán sát tâm niệm của chúng Ty-kheo.^ Nghĩ rồi, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên liền nhập Như kỳ tượng đinh để quán sát tâm niệm của chúng Tỳ-kheo. Tôn giả biết đức Phật muốn chọn Hiền giả A-nan làm thi giả, ý Ngài đặt vào A-nan, muốn A-nan chăm sóc hợp ý chứ không trái ý và ghi nhớ lời dạy mà không quên mất nghĩa. Bấy giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên xuất định rồi thưa với đại chúng: Chư Hiền nên biết, đức Thế Tôn muốn chọn Hiền giả A-nan làm thị giả nên ý Ngài đặt vào Anan, muốn A-nan chăm sóc, hợp ý chứ không trái ý, ghi nhớ lời dạy mà không quên mất nghĩa. Bây giờ, chúng ta sẽ cùng đến chỗ Hiền giả A-nan để khuyến thỉnh thầy ấy làm thị giả của Phật. Bay giờ, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cùng các Tỳ-kheo đến chỗ A-nan, chào hỏi nhau xong rồi ngồi sang một bên. Lúc ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói: Hiền giả A-nan nên biết, đức Thế Tôn muốn chọn thầy làm thị giả nên ý Ngài đặt vào thầy, muốn thầy chăm sóc Ngài, vì hợp ý Ngài chứ không trái ý và ghi nhớ lời dạy của Ngài mà không quên mất nghĩa. Này A-nan, ví như ngoài thôn xóm không xa có một tòa lâu đài to lớn, cửa sổ ở phía Đông mở ra, khi mặt

3 Nguyên tác: Như kỳ tượng định ().Tham chiếu: A. IV. 204: Cetasā ceto paricca manasākāsi (với tâm của mình chú tâm tác ý đến...), HT. Thích Minh Châu dịch. Tương tự, M. 49: Cetasā ceto parivitakkamaññāya (với tự tâm biêt được tâm của...), HT. Thích Minh Châu dịch; M. 119: Cetasā ceto paricca pajānāti (với tâm của vị áy, vị ây biêt tâm

của...), HT. Thích Minh Châu dịch. Trong trường hợp này, thành cú mang ý nghĩa: "Quán tâm của kẻ khác như tâm của chính mình.,^ J J

33. KINH THỊ GIẢ 225

trời lên, ánh sáng sẽ chiếu thẳng vào vách phía Tây. Hiền giả A-nan, đức Thế Tôn cũng vậy, muốn chọn thầy làm thị giả nên ý Ngài đặt vào thầy, muốn thầy chăm sóc Ngài, vì hợp ý Ngài chứ không trái ý, ghi nhớ lời dạy của Ngài mà không quên mất nghĩa. Này Hiền giả A-nan? thầy nên làm thị giả đức Thế Tôn. Tôn giả A-nan thưa: Thưa Tôn giả Đại Mục-kiên-liên, con không thê kham lãnh trách nhiệm hầu đức Thế Tôn. Vì sao như vậy? Vì thật khó hợp ý Thế Tôn, thật khó hầu cận, nghĩa là khó làm thị giả. Thưa Tôn giả, ví như con voi rất hùng mạnh, đã hơn sáu mươi tuổi, khỏe mạnh kiêu căng, răng ngà đầy đủ, thể trạng dồi dào, khó hợp khó gần, nghĩa là thật khó chăm sóc. Thưa Tôn giả, với đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cũng lại như vậy, khó hợp ý, khó gần gũi, nghĩa là khó làm thị giả, cho nên con không the kham lãnh trách nhiệm thị giả được. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên nói: -Này Hiền giả A-nan, thầy hãy nghe tôi ví dụ. Người trí nhờ nghe ví dụ liền hiểu được nghĩa lý của nó. Này Hiền giả, như hoa Ưu-đàm-bát-la đúng thời mới xuất hiện ở thế gian. Này Hiền giả, đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cũng lại như vậy, đúng thời mới thị hiện nơi đời. Này Hiền giả, hãy mau nhận làm thị giả của đức Thế Tôn Cù-đàm9 thầy sẽ được phước quả lớn. [0472c04] Tôn giả A-nan lại thưa: -Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, nếu đức Thế Tôn chấp thuận cho con ba việc thì con mới làm thị giả. Ba việc ấy là: Xin cho con không đắp y của đức Thế Tôn, dù cũ hay mới. Xin cho con không nhận thực phẩm biệt thỉnh của đức Thế Tôn. Xin cho con được đến gặp Phật bất cứ khi nào.4 Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên; nếu đức Thế Tôn chấp thuận cho con ba việc ấy thì con sẽ làm thi giả của Thế Tôn. Bấy giờ, sau khi khuyên Tôn giả A-nan chấp thuận làm thị giả5 Tôn giả Đại Mục-kiền-liên từ chỗ ngồi đứng dậy, đi quanh Tôn giả A-nan rồi về chỗ đức Phật, cúi lạy sát chân Ngài, ngồi sang một bên và thưa: -Bạch Thế Tôn, con đã khuyến thỉnh Hiền giả A-nan làm thị giả. Bạch Thế Tôn, Hiền giả A-nan xin Thế Tôn chấp thuận ba việc. Ba việc ấy là: Xin không đắp y của Thế Tôn, dù mới hay cũ; xin không nhận thực phẩm biệt thỉnh của Thế Tôn; xin được đến gặp Thế Tôn bất cứ khi nào cần. Bạch Thế Tôn, nếu Ngài chấp thuận ba việc ấy của Hiền giả A-nan thì Tôn giả ấy mới đong ý làm thị giả. 4 Nguyên tác: Nguyện bất phi thời kiến Phật ().Căn cứ vào cú pháp thì câu kinh này được dịch là "Nguyện không gặp Thê Tôn phi thòd.” Tuy nhiên, khi tham chiêu Thag. 17.3: Na nivāreti cakkhumā (Bậc có mắt không có / Từ chối ngăn chặn ai), HT. Minh Châu dịch; và căn cứ vào lịch sử sinh hoạt của giáo đoàn thời ấy và tâm từ bi của đức Phật thì câu có thê hiên là "Con nguyện được gắp Phật khi có việc cần."

226 KINH TRƯNG A-HÀM

Đức Phật dạy: Này Đại Mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A-nan thông minh, trí tuệ, biết trước sẽ có những lời tị hiềm, hoặc các vị đồng Phạm hạnh sẽ nói như vây: ccTỳ- kheo A-nan vì y áo nên làm thị giả Thế Ton.59 Này Đại Mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A-nan thông minh, trí tuệ, biết trước sẽ có những lời ti hiêm9 hoặc các vị đông Phạm hạnh sẽ nói như vầy: "Tỳ-kheo A-nan vì y áo nên làm thị giả Thê Tôn.^, Đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo

A-nan. Này Đại Mục-kiền-liên5 Tỳ-kheo A-nan thông minh, trí tuệ, biết trước sẽ có những lời tị hiềm, hoặc các vi đông Phạm hạnh sẽ nói như vây: 6íTỳ-kheo A-nan vì thực phẩm nên làm thị giả Thế T6n.” Này Đại Mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A-nan thông minh, trí tuệ, biết trước sẽ có những lời tị hiềm, hoặc các vị đồĩiẸ Phạm hạnh sẽ nói như vầy: "Tỳ-kheo A-nan vì thực phẩm nên làm thi giả The T6n." Đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. NàyĐại Mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A-nan khéo biết thời, khéo phân biệt được thời; biết lúc nào mình nên đen gặp Như Lai, biết lúc nào mình không nên đến gặp Như Lai; biêt lúc nào chúng Tỳ-kheo và chúng Tỳ-kheo-ni nên đên gặp Như Lai; biêt lúc nào chúng Tỳ-kheo và chúng Tỳ-kheo-ni không nên đên gặp Như Lai; biết lúc nào chúng ưu-bà-tắc và ưu-bà-di nên đến gặp Như Lai; biêt lúc nào chúng un-bà-tắc và ưu-bà-di không nên đến gặp Như Lai; biết lúc nào các hàng Sa-môn? Phạm chí, ngoại đạo nên đên ệặp Như Lai; biết lúc nào các hàng Sa-môn5 Phạm chí, ngoại đạo không nên đen gặp Như Lai; biết các hàng Sa-môn? Phạm chí, ngoại đạo nào có the bàn luận với Như Lai; biết các hàng Sa-môn5 Phạm chí, ngoại đạo nào không thể bàn luận với Như Lai; biết thức ăn loại cứng hay loại mềm nào đức Như Lai dùng sẽ an ổn, lợi ích; biết thức ăn loại cứng hay loại mềm nào đức Như Lai dùng sẽ không được an ổn, không được lợi ích; biết thức ăn loại cứng hay loại mềm nào đức Như Lai dùng sẽ được biện tài thuyết pháp; biết thức ăn loại cứng hay loại mềm nào đức Như Lai dùng sẽ không được biện tài thuyết pháp. Đó là những pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. [0473al2] Này Đại Mục-kiền-liên, mặc dù chưa có tha tâm trí nhưng Tỳ- kheo A-nan có thể khéo biết trước Như Lai sẽ thuyết pháp cho ai khi rời nơi tĩnh tọa vào lúc xế chiều, hôm nay đức Như Lai sẽ làm như vậy, sẽ hiện pháp lạc trú như vậy, nhận xét đúng như lời Như Lai nói, chắc thật, không thể sai khác. Đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. Tôn giả A-nan lại nói như vầy: "Thua chư Hiền, con đã làm thị giả đức Thế Tôn trong hai mươi lăm năm, nếu bảo vì thế mà con khởi tâm kiêu ngạo thì hoàn toàn không c6." Nếu Tỳ-kheo A-nan nói như vậy thì đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. Tôn giả A-nan lại nói như vầy: :Thua chư Hiền, con đã làm thị giả đức Thế Tôn trong hai mươi lăm năm, cho đến nay chưa có khi nào con đến gặp đức Thế Tôn mà không đúng thòd." Nếu Tỳ-kheo A-nan nói như vậy thì đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan.

33. KINH THỊ GIẢ 227

Tôn giả A-nan lại nói như vầy: "Thua chư Hiền, con đã làm thi giả đức Thế Tôn trong hai mươi lăm năm, chưa từng một lần bị Phật khiển trách, trừ có một lỗi, lỗi đó cũng vì người khác."5 Nếu Tỳ-kheo A-nan nói như vậy thì đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. Tôn giả A-nan lại nói như vầy: “Thua chư Hiền, con theo đức Thế Tôn thọ nhận tám mươi ngàn pháp tụ,6 thọ trì không quên, nếu nhân việc này mà khởi tâm kiêu ngạo thì hoàn toàn không c6." Nêu Tỳ-kheo A-nan nói như vậy thì đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. Tôn giả A-nan lại nói như vầy: "Thua chư Hiền, con theo đức Thế Tôn thọ trì tám mươi ngàn pháp tụ, chưa hề hỏi lại lần thứ hai, trừ có một câu mà câu ấy quả thật cũng không dễy Nếu Tỳ-kheo A-nan nói như vậy thì đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. [0473ỒO2] Tôn giảA-nan lại nói như vầy: “Thua chư Hiền, con theo đức Thế Tôn thọ trì tám mươi ngàn pháp tụ, chưa từng theo người khác thọ pháp.” Nếu Tỳ-kheo A-nan nói như vậy thì đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. Tôn giả A-nan lại

nói như vầy: "Thua chư Hiền, con theo đức Thế Tôn thọ trì tám mươi ngàn pháp tụ, vôn chưa từng có ý niệm răng: 'Tôi thọ trì pháp ây là để giáo hóa người khác/ Này chư Hiền, con chỉ muốn tự điều ngự, tự tịch tịnh, tự Bat-niet-ban." Nếu Tỳ-kheo A-nan nói như vậy thì đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. Tôn giả A-nan lại nói như vầy: "Thưa chư Hiền, có điều này rất kỳ lạ! Đó là có bốn bộ chúng đi đến chỗ con để nghe pháp, nếu vì điều này mà con khởi tâm kiêu ngạo thì hoàn toàn không có. Con cũng không hê tác ý trước, đê khi có người đến hỏi, con sẽ trả lời như vầy, như vầy. Này chư Hiền, bấy giờ, con chỉ ngồi đó, rồi tùy theo nghĩa người kia hỏi để ứng đáp.” Nếu Tỳ-kheo A-nan nói như vậy thì đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. Tôn giả A-nan lại nói như vầy: "Thua chư Hiền, có điều này rất kỳ lạ. Đó là có chúng Sa-môn? Phạm chí, người theo chủ thuyết khác đến hỏi việc nơi con; nếu vì điều này mà con sợ hãi, thân sởn gai ốc thì hoàn toàn không có. Con cũng không hề tác ý trước, để khi có người đến hỏi thì sẽ trả lời như vầy, như vầy. Thưa chư Hiền, bấy giờ, con chỉ ngồi đó, rồi tùy theo nghĩa lý họ hỏi mà ứng đáp." Nếu Tỳ-kheo A-nan nói như vậy thì đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. Lại nữa, một thời Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và Tôn giả A-nan ở trong núi Ba-la-la, tại nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi A-nan: Này Hiền giả Ayan, thầy làm thị giả đức Thế Tôn đến nay đã hai mươi lăm năm, thầy nhớ có lần nào khởi tâm tham muốn không?

5 Xem thêm MĀ. 22. 6 Pháp tụ ,dhammakkhandhā cũng gọi là "pháp un".

Tôn giả A-nan thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, con còn là hàng hữu học chưa ly dục. Tôn giả Xá-lợi-phất lại bảo: Này Hiền giả A-nan5 tôi không hỏi thầy là hàng hữu học hay vô học; tôi chỉ hỏi, trong hai mươi lăm năm làm thị giả đức Thế Tôn, thầy nhớ có lần nào khởi tâm tham muốn không? Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi lần thứ hai, rồi lần thứ ba rằng: Này Hiên giả A-nan, trong hai mươi lăm năm làm thị giả đức Thê Tôn, thầy nhớ đã có lần nào khởi tâm tham muốn không? Tôn giả A-nan cũng đáp đên lân thứ hai, roi thứ ba răng: Thưa Tôn giả Xá-lọi-phất, con còn là hàng hữu học nên chưa ly dục. Tôn giả Xá-lợi-phất lại bảo: Này Hiền giả A-nan, tôi không hỏi thầy là bậc hữu học hay vô học; tôi chỉ hỏi, trong hai mươi lăm năm làm thị giả Thế Tôn, thầy nhớ đã có lần nào khởi 1 M 11 c tâm tham muôn không? Ngay lúc đó, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên lên tiếng: Này Hiền giả A-nan, trả lời nhanh di, trả lời nhanh đi. Này A-nan9 thầy chớ làm phiền đến bậc Trưởng lão thượng tôn! Lúc đó A-nan trả lời: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất5 con làm thị giả đức Phật đã hai mươi lăm năm qua, con nhớ chưa lần nào sanh khởi tâm tham muốn. Vì sao như vậy? Vì con luôn hướng đên Thê Tôn và các vị Phạm hạnh có trí với tâm niệm hô thẹn. Nếu Tôn giả A-nan nói như vậy thì đó là pháp hy hữu của Tỳ-kheo A-nan. [0473c09] Lại nữa, một thời, Thế Tôn du hóa ở thành Vương Xá, trụ trong Nham sơn. Bấy giờ, Phật bảo A-nan: y \ -Này A-nan, thây nên năm như cách năm của loài sư tử! Tôn giả A-nan bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn, cách nằm của sư tử, chúa tể muông thú7 như thế nào?

Đức Phật đáp: -Này A-nan5 sư tử, chúa te muông thú, ban ngày đi tìm ăn, xong rồi trở về hang. Khi muốn ngủ, nó nam chân xếp chồng lên nhau, đuôi thẳng ra sau, hông bên

phải hướng xuống. Qua đêm, đến sáng hôm sau, nó tự quay lại nhìn thân thể. Nếu thân thể của sư tử, chúa tể muông thú không được ngay thẳng thì khi thây roi nó sẽ không vui; nêu thân thê của sư tử, chúa tê muông thú được chỉnh chu thì khi nhìn ngam roi nó liền vui vẻ. Khi thức dậy, sư tử liền ra khỏi hang,

7 Thú vương sư tử .Vì sư tử là chúa tể sơn lâm, chúa tể muông thú nên sư tử còn được gọi là "thú vương sư tử."

vươn mình gầm gừ, rồi tự ngắm thân thể, sau đó lại nhìn khắp bốn hướng, nhìn khắp bốn hướng rồi rống lên vài ba tiếng, rống lên vài ba tiếng rồi lại đi tìm ăn. Cách nằm của sư tử, chúa tể muông thú là như vậy. Tôn giả A-nan thưa: -Kính bạch Thế Tôn, cách nằm của sư tử, chúa tể muông thú là như thế. Vậy thì cách nằm của thầy Tỳ-kheo phải như thế nào? Đức Phật bảo: Này A-nan, nếu thầy Tỳ-kheo sống nơi thôn ấp, khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, đắp y ôm bát, đi vào thôn khất thực thì phải khéo hộ trì thân thể, giữ gìn các căn, an trú chánh niệm. Vị ấy từ thôn ấp khất thực xong, xếp y, cất bát, rửa sạch tay chân, vắt tọa cụ lên vai, đến nơi yên vắng, hoặc đến dưới bóng cây, hoặc vào trong nhà trống để kinh hành, hoặc tọa thiền, diệt sạch những chướng ngại trong tâm. Ban ngày, vi Tỳ-kheo sau khi kinh hành hoặc tọa thiên đê diệt sạch những chướng ngại trong tâm roi, lại đên đâu hôm hoặc kinh hành hoặc tọa thiền để diệt sạch những điều chướng ngại trong tâm. Sau khi kinh hành hoặc tọa thiền để diệt sạch những chướng ngại trong tâm ở thời đầu hôm rồi, đến lúc nửa đêm thì đi vào thất để nằm nghí? xếp y Ưu-đa-la-tăng8 làm bốn rồi trải lên giường, gấp y Tăng-già-lê9 làm gối, nằm nghiêng hông bên phải, hai chân xếp chồng lên nhau, ý buộc vào tưởng ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, luôn nhớ nghĩ đen ý tưởng thức dậy. Sau nửa đêm, vị Tỳ-kheo liền nhanh chóng thức dậy, hoặc kinh hành, hoặc tọa thiền, để diệt sạch những pháp chướng ngại trong tâm. Như thế là cách nằm như sư tử của thầy Tỳ-kheo. Tôn giả A-nan thưa: Kính bạch Thế Tôn, như vậy là cách nằm như sư tử của một Tỳ-kheo.

[0474a05] Tôn giả A-nan lại nói: Này chư Hiền, đức Thế Tôn dạy con cách nằm như sư tử, từ đó trở đi, con chưa lần nào nằm nghiêng về bên trái. Nếu Tôn giả A-nan nói như vậy thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả A-nan. trụ trong rừng Sa-la Lại nữa, một thời, Thế Tôn du hóa Câu-thi-na-kiệt,1011 của lực sĩ Hòa-bạt-đan.11 Bấy giờ là thời khắc cuối cùng, đức Phật muốn vào Bát-niết-bàn. Ngài bảo A-nan: Này A-nan, thầy hãy đi đến giữa hai cây Sa-la, trải giường đầu xoay về hướng Bắc cho Như Lai. Nửa khuya đêm nay, Như Lai sẽ vào Bát-niết-bàn.

8 Ưu-đa-la-tăng còn gọi uất-đa-la-tăng, là áo che phần trên thân thể. 9 Tăng-già-lê :Áo choàng, áo khoác bên ngoài. 10 Câu-thi-na-kiệt phiên âm của Kusinārā, thị trấn nơi đức Phật nhập Niết-bàn. 11 Hòa-bạt-đan lực sĩ Sa-la lâm .D. 16: Rừng Upavattana có nhiều cây Sāla, ở bên bờ sông Hiraññavatī Hi-liên-thiên, của dòng họ Mallā ở Kusinārā.

Vâng lời Phật dạy, Tôn giả A-nan đến giữa hai cây Sa-la, trải giường nằm đầu xoay về hướng Bắc cho đức Phật, sau đó trở về cúi lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa: -Kính bạch Thế Tôn, ở giữa hai cây Sa-la, con đã trải giường đầu xoay về hướng Bắc cho đức Như Lai. Kính mong Thế Tôn tự biết thời! Bấy giờ, Thế Tôn cùng Tôn giả A-nan đến giữa hai cây Sa-la, xếp làm tư y Ưu-đa-la-tăng rồi trải lên giường, gấp y Tăng-già-lê để làm gối, sau đó nằm nghiêng về bên phải, hai chân chồng lên nhau. Lúc cuối cùng Thế Tôn vào Bát- niết-bàn, Tôn giả A-nan quạt hầu đức Phật, đưa tay gạt nước mắt và tự nghĩ: "Từ trước đên nay có chúng Tỳ-kheo ở các nơi đên thăm viêng cúng dường và đảnh lễ Thế Tôn thì đều được tùy thời thăm viếng, cúng dường và đảrứi lễ Thế Tôn. Nếu hay tin Thế Tôn đã Bát-niết-bàn thì họ sẽ không đến thăm viếng, cung dường và đảnh lễ Thế Tôn nữa. Ta cũng không còn được tùy thời thăm viếng cúng dường và đảnh lễ đức Phật?9 Bấy giờ5 Phật hỏi các thầy Tỳ-kheo: Tỳ-kheo A-nan hiện đang ở đâu? Lúc ấy, các vị Tỳ-kheo thưa: Kính bạch Thế Tôn, Tôn giả A-nan đang cầm quạt hầu Phật, đưa tay gạt nước mắt và tự nghĩ: "Từ trước đến nay có chúng Tỳ-kheo ở các nơi đến thăm viêng cúng dường và đảnh lê Thê Tôn thì đêu được tùy thời thăm viêng, cúng dường và đảnh lễ Thế Tôn. Nếu hay tin Thế Ton đã Bát-niết-bàn thì họ sẽ không đến thăm viếng, cúng dường và đảnh lễ Thế Tôn nữa. Ta cũng không còn được tùy thời thăm viếng cúng dường và đảnh lễ đức Phát." Bay giơ, Thê Tôn noi: Này A-nan, thầy chớ than khóc, cũng chớ buồn đau. Vì sao như vậy? Này A-nan, thầy làm thị giả Như Lai, thân hành từ hòa, miệng và ý hành từ hòa, chưa từng chểnh mảng lơ là, 12 an lạc vô lượng, vô biên, vô hạn. Này A-nan, trong đời quá khứ, các bậc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác không có người thị giả nào hơn thầy được. Này A-nan, nếu các bậc Như lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đời vị lai có thị giả thì cũng không có người thị giả nào hơn thầy được. Này A-nan? Ta là bậc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác trong đời hiện tại, nếu có người làm thị giả cũng không ai hơn thầy được. Vì sao như vậy? Nay A-nan, vì thầy khéo biết thời, khéo phân biệt thời, biết lúc nào mình nên đến gặp Như Lai, lúc nào không nên đến gặp Như Lai. Biết lúc nào chúng Tỳ-kheo và chúng Tỳ-kheo-ni nên đến thăm hỏi Như Lai; biết lúc nào chúng Tỳ-kheo và chúng Tỳ-kheo-ni không nên đến thăm hỏi Như Lai; biết lúc nào chúng ưu-bà-tắc và chúng ưu-bà-di nên đến thăm hỏi Như Lai và lúc nào chúng ưu-bà-tắc và chúng xru-bà-di không nên đến thăm hỏi Như Lai;

Nguyên tác: Sơ vô nhị tâm .

33. KINH THỊ GIẢ 231

biết lúc nào hàng Sa-môn9 Phạm chí, ngoại đạo nên đến gặp Như Lai; biết lúc nào các hàng Sa-môn? Phạm chí, ngoại đạo không nên đến gặp Như Lai; biết các hàng Sa-môn5 Phạm chí, ngoại đạo nào có thể bàn luận với Như Lai, biết các hàng Sa-môn, Phạm chí, ngoại đạo nào không thể bàn luận với Như Lai; biết thức ăn loại cứng hay loại mềm nào Như Lai dùng rồi sẽ an ổn, lợi ích; biết thức ăn loại cứng hay loại mềm nào Như Lai dùng rồi sẽ không an ổn, không lợi ích; biết thức ăn loại cứng hay loại mềm nào Như Lai dùng rồi sẽ được biện tài thuyết pháp, biết thức ăn loại cứng hay loại mềm nào Như Lai dùng rồi sẽ không được biện tài thuyết pháp. Lại nữa? A-nan, tuy thầy chưa có

tha tâm trí, nhưng có thể biết trước Như Lai sẽ thuyết pháp cho ai khi rời nơi tĩnh tọa vào lúc xe chiều; hôm nay, Như Lai sẽ làm như vậy, sẽ hiện pháp lạc trú như vậy, nhận xét đúng như lời Như Lai dạy, chắc thật, không sai khác. [0474b23] Bấy giờ, vì muốn làm cho Tôn giả A-nan hoan hỷ nên Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo: Chuyển Luân Thánh Vương được bốn pháp chưa từng có. Bốn pháp ấy là gì? Đó là chúng Sát-lợi đến yết kiến Chuyển Luân Vương, nếu lúc ấy vua im lặng, họ nhìn thấy liền hoan hỷ; nếu lúc ấy vua có nói gì, họ nghe rồi liền hoan hỷ. Chúng Phạm chí, chúng cư sĩ và chúng Sa-môn đến yết kiến Chuyển Luân Vương, nếu lúc ấy vua im lặng, họ nhìn thấy liền hoan hỷ; nếu lúc ấy vua có nói gì, họ nghe rồi liền hoan hỷ. Tỳ-kheo A-nan cũng giông như vậy, cũng có bôn pháp chưa từng có. Bôn pháp ấy là gì? Đó là khi chúng Tỳ-kheo đến gặp A-nan, nếu lúc ấy A-nan im lặng, họ nhìn thấy liền hoan hỷ; nếu lúc ấy A-nan có nói gì, họ nghe rồi liền hoan hỷ. Chúng Tỳ-kheo-ni, chúng iru-bà-tắc và chúng ưu-bà-di nếu gặp A-nan, gặp lúc A-nan im lặng, họ nhìn thấy liền hoan hỷ, nếu lúc ấy A-nan có nói gì, họ nghe rồi liền hoan hỷ. [0474c04] Lại nữa, A-nan thuyết pháp cho đại chúng, có bốn pháp chưa từng có. Bốn pháp ấy là gì? Tỳ-kheo A-nan thuyết pháp cho chúng Tỳ-kheo với tâm chí thành, không phải tâm không chí thành. Chung Tỳ-kheo ấy cũng nghĩ như vầy: "Kính mong Tôn giả A-nan thường thuyết pháp, không dừng lại nửa chừng." Chúng Tỳ-kheo ấy nghe Tôn giả A-nan thuyết pháp không hề biết chán, nhưng Tỳ-kheo A-nan tự nhiên trụ trong thinh lặng. Tỳ-kheo A-nan thuyết pháp cho chúng Tỳ-kheo-ni, chúng ưu-bà-tắc và chúng mi-bà-di với tâm chí thành, không phải tâm không chí thành. Các chúng này cũng nghĩ rang: "Kính mong Tôn giả A-nan thường thuyết pháp, không dừng lại nửa chừng." Các chúng này nghe Tôn giả A-nan thuyết pháp cũng không bao giờ biết chán, thế nhưng Tỳ-kheo A-nan tự nhiên trụ trong thinh lặng. Lại nữa, một thời, sau khi Thế Tôn Bát-niết-bàn không lâu, Tôn giả A-nan du hóa tại Kim Cang, cư ngụ ở thôn Kim Cang. Bấy giờ, Tôn giả A-nan thuyết

pháp cho vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh trước sau. Bấy giờ, Tôn giả Kim Cang Tử cũng đang ở trong hội chúng này, trong tâm suy nghĩ: "Tôn giả A-nan vẫn còn là bậc Hữu học chưa ly dục sao? Ta nên nhập Như kỳ tượng định để quán sát tâm của Tôn giả A-nan." Thế rồi Tôn giả Kim Cang Tử liền vào Như kỳ tượng định để quán sát tâm A-nan. Tôn giả Kim Cang Tử liền biết Tôn giả A-nan vẫn còn là bậc Hữu học chưa ly dục. Bấy giờ, Tôn giả Kim Cang Tử xuất định, hướng về Tôn giả A-nan nói kệ rằng: Tư duy nơi rừng vắng, Dan tâm về Niết-bàn, Thiền Cù-đàm không loạn, Sẽ sớm chứng tịch diệt. Bấy giờ5 vâng lời dạy của Ton giả Kim Cang Tử, Tôn giả A-nan rời bỏ đại chúng, du hành một mình, tinh tấn, không tán loạn, với mục đích mà một người thiện nam đã cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo chỉ vì thành tựu Phạm hạnh vô thượng. Thầy ấy ngay trong hiện tại, tự liễu tri, tự giác ngộ, tự mình tác chứng và thành tựu, biết đúng như thật rằng: "Sanh tử đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc can làm đã xong, không còn tái sanh nua/5 Sau khi Tôn giả A-nan biết pháp rồi13 cho đến chứng đắc A-la-hán,14 thầy M ỉ ây nói: Này chư Hiên, tôi ngôi trên giường, nghiêng đâu chưa chạm mặt gôi? liên dứt sạch tất cả phiền não, thành tựu tâm giải thoát. Nêu Tôn giả A-nan nói như vậy thì đó

là pháp hy hữu của Tôn giả A-nan. [0475a05] Tôn giả A-nan lại nói: -Này chư Hiền, tôi sẽ ngồi kiết-già để Bát-niết-bàn. Nói xong, Tôn giả A-nan liền ngồi kiết-già mà Bát-niết-bàn. Nếu Tôn giả A-nan ngồi kiết-già để Bát-niết-bàn thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả A-nan. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

13 Tri pháp :Thấy rõ chân lý, tức "kiến đến . ^Nguyên tác: A-la-ha .Bậc A-la-hán cũng được gọi là bậc ứng Cúng. Đại trí độ luân r.25. 1509.24. 0236a27 giải thích: Vì xứng đáng thọ nhận sự cúng dường của tất cả thế gian nên được gọi là bậc ứng Cúng Ms

34. KINH BẠC-CÂU-LA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, sau khi đức Phật nhập Niết-bàn không lâu, Tôn giả Bạc-câu-la12 du hóa thành Vương Xá, ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bây giờ, vào lúc xê chiêu, có một tu sĩ ngoại đạo3 vôn là bạn thân của Tôn giả Bạc-câu-la lúc chưa xuất gia, tản bộ đến chỗ Tôn giả Bạc-câu-la? chào hỏi nhau xong roi ngôi sang một bên. Ong hỏi: -Thưa Hiên giả Bạc-câu-la, tôi có vài điêu muôn hỏi, thây cho phép chăng? Tôn giả Bạc-câu-la trả lời: -Này tu sĩ, tùy theo điều ông hỏi? tôi nghe rồi sẽ suy nghĩ! Tu sĩ ngoại đạo hỏi: Thưa Hiền giả Bạc-câu-la, thầy xuất gia tu học trong giáo pháp này4 được bao lâu rồi? Tôn giả Bạc-câu-la trả lời: -Này tu sĩ, tôi xuất gia tu học trong giáo pháp này đã tám mươi năm rồi. Tu sĩ kia lại hoi: -Thưa Hiền giả Bạc-câu-la, thầy xuất gia tu học trong giáo pháp này đã tám mươi năm roi, thay có nhớ tự thân đã lần nào làm việc dâm dục chăng? Tôn giả Bạc-câu-la bảo tu sĩ ngoại đạo: Ông chớ nên hỏi như vậy, mà nên hỏi rằng: “Thua Hiền giả Bạc-câu-la5 thầy xuất gia tu học trong giáo pháp này đã tám mươi năm rồi, thầy có nhớ tự thân đã lan nào khởi ý tưởng dâm dục chăngNày tu sĩ ngoại đạo, ông nên hỏi như vậy. Bấy giờ, tu sĩ ngoại đạo kia liền hỏi: Nay tôi hỏi lại Hiền giả Bạc-câu-la, Ngài xuất gia tu học trong giáo pháp này đã tám mươi năm rồi, thầy có nhớ tự thân đã làn nào khởi ý tưởng dâm dục chăng? 1 Nguyên tác: Bạc-cãu-la kinh TOI. 0026.34. 0475all. Tham chiếu: M. 124, Bâkula Sutta Kmh Bạc-câu-ìà. 2 Bạc-câu-la ,Bakkula, nguyên quán ở Kosambī, là vị đệ tử khổ hạnh, không thuyết pháp. 3 Nguyên tác: Dị học .Bản Hán không xác định rõ danh ximg, nhưng theo M. 124 thì đó là Acela Kassapa, một tu sĩ lõa thể. 4 Nguyên tác: Chánh pháp, Luật ,Dhammavinayā: Giáo pháp và giới luật, gọi chung là giáo pháp.

234 KINH TRUNG A-HÀM

Thế rồi, nhân câu hỏi của tu sĩ ngoại đạo này, Tôn giả Bạc-câu-la liền nói với các thầy Tỳ-kheo: Này chư Hiền, tôi xuất gia học đạo trong giáo pháp này đến nay đã tám mươi năm rồi, nếu nhân điều này mà tôi khởi tâm kiêu ngạo thì hoàn toàn không có. Khi Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả Bạc- câu-la. [0475b03] Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la lại nói như vầy: “Này chư Hiền, tôi xuất gia học đạo trong giáo pháp này đến nay đã tám mươi năm rồi, chưa từng khởi ý tưởng dâm dục?56Khi Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-cau-la nói: :Này chư Hiền, tôi mặc y phấn tảo5 đến nay đã tám mươi năm rồi, nếu nhân điều này mà tôi khởi tâm kiêu ngạo thì hoàn toàn không c6."

Khi Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vầy: "Này chư Hiền, tôi mặc y phấn tảo đến nay đã tám mươi năm roi. Tôi nhớ mình chưa từng nhận y của người cư sĩ cúng, chưa từng cắt may y, chưa từng nhờ Tỳ-kheo khác may y, chưa từng dùng kim để may y, chưa từng cầm kim để may túi, dù là một sợi chí." Khi Tôn giả Bạc-câu-la nói như the thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vầy: "Này chư Hiền, tôi khất thực đến nay đã tám mươi năm, nếu nhân điều này mà tôi khởi tâm kiêu ngạo thì hoàn toàn không c6." Khi Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vầy: "Tôi khất thực đến nay đã tám mươi năm; tôi nhớ chưa từng nhận lời mời của cư sĩ, chưa từng khất thực bỏ qua thứ tự,6 chưa từng đến nhà giàu khất thực để nhận các thức ăn thơm ngon, tinh khiết, sung túc, đủ các loại cứng và mem. Tôi nhớ cũng chưa từng nhìn mặt người nữ, chưa từng vào khu vực của Tỳ-kheo-ni, chưa từng hỏi chuyện với Tỳ-kheo-ni, dù ở ngoài đường cũng không nói chuyện với hẹ." Khi Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vầy: "Này chư Hiền, tôi xuất gia học đạo trong giáo pháp này đến nay đã tám mươi năm rồi, tôi nhớ chưa từng nuôi Sa-di, chưa từng thuyết pháp cho hàng cư si, dù chỉ bốn câu kệ tụng cũng chưa từng thuyết cho hẹ." Khi Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả Bạc-câu-la.

5 Phấn tảo y ,pamsulakù'. Y thô xấu vì vải được nhặt nhạnh từ các đống rác. 6 Siêu việt khất thực cũng gọi là ubất trạch phú bần khất thúc", nghĩa là đi khất thực lần lượt từng nha, không luận giàu hay nghèo. J

Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vầy: "Này chư Hiền, tôi xuất gia học đạo trong giáo pháp đến nay đã tám mươi năm rồi, chưa từng có bệnh, dù chỉ nhức đâu trong một khoảnh khác băng khảy móng tay; cũng chưa từng uông thuốc, dù chỉ một miếng ha-l0-lặc."7 Khi Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả Bạc-câu-la. [0475c03] Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vầy: "Này chư Hiền, trong tám mươi năm qua, khi ngồi kiết-gi tôi chưa từng tựa vào vách hay tựa vào cay?9 Khi Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả Bạc-câu-la. Lại nữa, Tôn giả Bạc-câu-la nói như vầy: "Này chư Hiền, trong vòng ba ngày đêm, tôi đã chứng đắc Ba minh."8 Khi Tôn giả Bạc-câu-la nói như thế thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả Bạc-câu-la. Lại nữa, Ton giả Bạc-câu-la nói như vầy: "Này chư Hiền, tồi sẽ ngồi kiết- già để vào Niết-bàn.,, Rồi Tôn giả Bạc-câu-la liền ngồi kiết-già mà vào Niết- bàn. Khi Tôn giả Bạc-câu-la ngồi kiết-già mà vào Niết-bàn thì đó là pháp hy hữu của Tôn giả Bạc-câu-la. Khi Tôn giả Bạc-câu-la dạy như vậy, vị tu sĩ ngoại đạo và các Tỳ-kheo nghe Tôn giả dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.7 8

7 Ha-lê-lặc harĩtakĩ, loại cây có quả dùng làm thuốc, là thực vật thuộc họ Trâm Bầu Combreìaceaè. ở Việt Nam còn gọi la cây ứia-tử tên thông dụng là chiêu liêu xanh, có tên khoa học là Terminalia Chebula. 8 Tam đạt chứng :Sự chứng đắc Túc mạng ,Thiên nhn và Lậu tan .

35. KINH A-TU-LA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa Bệ-lan-nhã,12 ngụ tại vườn Hoàng Lô.3 Bấy giờ, vua a-tu-la là Bà-la-la4 và thiên tử Mâu-lê-già5 đều có sắc tướng uy nghi, ánh sáng chói lọi. Vào lúc gần sáng, họ đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài roi đứng sang một bên. Đức Phật hỏi: -Này Bà-lala, phải chăng ở trong biển lớn, các a-tu-la không bi suy thoái về tuổi thọ, sắc tướng, an lạc và sức mạnh? Các a-tu-la thích sống trong biển lớn chăng? Vua a-tu-la là Bà-la-la và thiên tử a-tu-la là Mâu-lê-già thưa: Kính bạch Thế Tôn! ở trong biển lớn, các a-tu-la không bị suy thoái về tuổi thọ, sắc tướng, an lạc và sức mạnh. Cho nên, các a-tu-la thích song trong biển lớn. Đức Phật lại hỏi: Này Bà-la-la, trong biển lớn có bao nhiêu pháp hy hữu, khiến a-tu-la nhìn thấy rồi nên thích sống trong đó? Bà-la-la thưa: -Trong biên lớn của con có tám pháp hy hữu, khiên cho các a-tu-la nhìn thấy rồi nên thích sống trong đó. Tám pháp ấy là gì? Bạch Thế Tôn, biển lớn của con, từ đáy trở lên, chu vi rộng dần, nghiêng chếch lên dan, tạo thành bờ biển. Nước trong biển luôn đay, chưa từng chảy ra ngoài. Bạch Thế Tôn, vì biển lớn của con, từ đáy trở lên, chu vi rộng dần, nghiêng chếch lên dần, tạo thành bờ biển. Nước trong ấy luôn đầy, chưa từng chảy ra ngoài, nên đây là pháp hy hữu thứ nhất trong biển lớn của con, khiến các a-tu-la thấy vậy nên thích sống trong đó. [0476a07] Lại nữa, bạch Thế Ton, thủy triều trong biển lơn của con lên xuống chưa từng sai thời. Bạch Thế Tôn, vì thủy triều trong biển lớn của con

1 Nguyên tSc: m TOI. 0026.35. 0475c16. Tham chiếu: Tăng.02.0125.42.4.

0752c24yi.8.19-IV. 197. 2 Bệ-lan-nhã $ậVerañjā còn gọi là Tỳ-lan-nhã, tên một thị trấn gần Sāvatthi. 3 Hoàng Lô viên ,NaIerupucimanda, khu rừng gần thị trấn Verañjā. 4 Bà-la-la a-tu-la vương Pahārāda Asurinda. 5Māu-le-giāa-tu-latử.Tăng.T.02. 0125.42.4. 0752c26ghiMâu-đề-luânthiên tử .

9 r

chưa từng sai thời, nên đây là pháp hy hữu thứ hai trong biên lớn của con, khiên các a-tu-la thấy vậy nên thích sống trong đó. Lại nữa, bạch Thế Tôn, nước trong biển lớn của con thì sâu vô tận, rộng vô biên. Bạch Thế Tôn, vì nước trong biển lớn của con thì sâu vô tận, rộng vo biên, nên đây là pháp hy hữu thứ ba trong biển lớn của con, khiến các a-tu-la thấy vậy nên thích sống trong đó. Lại nữa, bạch Thê Tôn, nước trong biên lớn của con đêu cùng một vị mặn. Bạch Thế Tôn, vì nước trong biển lớn của con đều cùng một vi mặn nên đây là pháp hy hữu thứ tư trong biển lớn của con, khiến các a-tu-la thấy vậy nên thích sống trong đó. Lại nữa, bạch Thê Tôn, trong biên lớn của con có rát nhiêu châu báu quý giá, vô số đồ vật quý báu khác lạ, đủ các vật quý hiếm được chứa đầy trong đó. Tên của các châu báu ấy là vàng, bạc, thủy tinh, lim ly, ma-ni, trân châu, ngọc bích, bạch kha, loa bích, san hô, ho phách, mã não, độc mạo, xích thạch và tuyền châu. Bạch Thế Tôn, vì trong biển lớn của con có rất nhiều châu báu quý giá, vô sô đô vật quý báu khác lạ, đủ các vật quý hiêm được chứa đây trong đó. Tên của các châu báu ấy là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, ngọc bích, bạch kha, loa

bích, san hô, hổ phách, mã não, độc mạo, xh thạch và tuyền châu, nên đây là pháp hy hữu thứ năm trong biển lớn của con, khiến các a-tu-la thấy vậy nên thích sống trong đó. Lại nữa, bạch Thê Tôn, trong biên lớn của con có những vi thân cư trú, các vị đại thần ấy tên là a-tu-la, kiền-tháp-hòa,6 la-sát97 cá kình,89rùa, cá sấu,9 đế-nghê5H đế-nghê-già-la912 đề-đế-nghê-già-la.13 Lại nữa, trong bà-lưu-nê51011 biển lớn này rất kỳ lạ, rất đặc biệt, có chúng sanh thân thể dài đến một trăm do-diên, hai trăm do-diên, ba trăm do-diên? cho đến bảy trăm do-diên mà thân của chúng vẫn có thể ở trong biển lớn. Bạch Thế Tôn, bởi vì trong biển lớn của con có những vị đại thần cư trú, những vị thần ấy tên là a-tu-la, kiền- tháp-hba, la-sát, cá kình, rùa, cá sấu, bà-liru-nê, đế-nghê, đế-nghê-già-la9 đề- đế-nghê-già-la. Lại nữa, trong biển lớn này rất kỳ lạ, rất đặc biệt, có chúng sanh thân thể đến một trăm do-diên9 hai trăm do-diên, ba trăm do-diên cho đen bảy trăm do-diên mà thân của chúng vẫn có thể ở trong biển lớn, nên đây là pháp hy hữu thứ sáu trong biển lớn của con, khiến các a-tu-la thấy vậy nên thích sống trong đó.

6 Càn-tháp-hòa gandhabbā.

7 La-sát rakkhā.

8 Ngư ma-kiệt ,makara.

9 Đà M, một loại cá sấu.

10 Bà-liru-nê ,vaguni.

11 Đế-nghê ,timi.

12 Đế-nghê-già-la ,timiñgala.

13 Đề-đế-nghê-già-la ,timiramiñgala .

35. KINHA-TU-LA 239

[0476b05] Lại nữa, bạch Thế Tôn, biển lớn của con lắng sạch, không dung chứa tử thi. Nếu có người nào chết trong biển thì chỉ qua một đêm, gió sẽ thổi tử thi ấy tấp vào bờ. Bạch Thế Tôn, vì biển lớn của con lắng sạch, không dung chứa tử thi. Nêu có người nào chét trong biên thì chỉ qua một đêm, gió liền thổi tử thi áy tap vào bờ, nên đây là pháp hy hữu thứ bảy trong biển lớn của con, khiên các a-tu-la thây vậy nên thích sông trong đó. Lại nữa, bạch Thế Tôn, trong biển lớn của con, năm con sông lớn của châu Diem-phu là Hằng-già,14 Dieu-vưu-na,15 Xá-lao-phù,16 A-di-la-bà-đề17 và Ma-xi18 đều đổ vào, chảy vào đó rồi đều không giữ tên cũ, chỉ gọi chung là biển lớn. Bạch The Tôn, vì trong biển lớn của con, năm con sông lớn của châu Diêm-phù là Hằng-già, Diêu-vưu-na, Xá-lao-phù, A-di-la-bà-đề và Ma-xí đều đổ vào, chảy vào đó roi đều không giữ tên cũ, chỉ gọi chung là biển lớn, nên đây là pháp hy hữu thứ tám trong biển lớn của con, khiến các a-tu-la thấy vậy nên thích sống trong ấy. Bạch Thế Tôn, đó là tám pháp hy hữu trong biển lớn của con, khiến các a-tu-la thấy vậy nên thích sống trong ấy. Bạch Thế Tôn, trong giáo pháp của Ngài có bao nhiêu pháp hy hữu, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi liền vui thích an trú trong đó? Đức Phật bảo: -Này Bà-la-la, trong giáo pháp của Ta cũng có tám pháp hy hữu, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi liền vui thích an trú trong đó. Tám pháp ấy là những gì? Này Bà-la-la, giống như biển lớn từ đáy trở lên mặt biển, chu vi rộng dần, nghiêng chếch lên dần, tạo thành bờ biển. Nước trong ấy luôn đầy, chưa từng chảy ra ngoài. Này Bà-la-la, giáo pháp của Ta cũng giông như vậy9

có sự chuyên nghiệp dần,1920học tập dần,2° diệt tận dần21 và giáo hóa dần.22 Này Bà-la-la, vì

14 Hằng-già ,Gahga, con sông quan trọng và linh thiêng bậc nhất của đất nước Ấn Độ, bắt nguồn từ dãy Himalaya rọi chay vào vịnh Bengal. Lim vực của sông Hằng rông gần lpo.oookm2,^ là cơ sở để hình thành nên nhiều đồng bàng trù phú và thành thị, xuất hiện từ thời cô đại và tôn tại cho đên ngày nay. 15 Diêu-viru-na Yāmunā, một chi lưu của sông Hằng ở vùng Bắc Ẩn với lưu vực rộng gần 400.000km2. 16 Xá-lao-phù Sarabhū, con sông này chia đôi đất nước Kosala thành hai miền, Bắc Kosala Uttara Kosala và Nam Kosala Dakkhina Kosala. 17 A-di-la-bà-đề ,Aciravatī, con sông này bắt nguồn từ phía Đông dãy Himalaya rồi chảy ra biển, còn được phiên âm là A-di;la-hòa-đế .Dòng sông này khi chảy qua đát nước Kosala trong mua khô rất mực êm đềm, hình thanh nên nhiều bến nước tam noi tiếng. 18 Ma-xí Mahī, một trong 5 con sông lớn, phía Bắc của sông này có tiểu quốc Anguttarāpa. 19 Nguyên tác: Tiệm tác .Tham chiếu: A. 8.20 - IV. 204 ghi là anupubbakiriyā quả dị thục là tuần tự, HT. Thích Minh Châu dịch. Kirỉyã còn mang nghĩa là "hành động,5 ,“hành vi”, được bản Hán hiểu là "tác",là tên gọi khác của "nghiep". 20 Nguyên tác: Tiệm học .Tham chiếu: A. 8.20 - IV. 204 ghi là anupubbasikkhā các học pháp là tuần tự, HT. Thích Minh Châu dịch. Sikkhā cũng có thê hiêu là các "hQC giód". 21 Nguyên tác: Tiệm tận .Tham chiếu: A. 8.20 - IV. 204 ghi là na āyatakeneva aññāpativedho không có sự thể nhập chánh trí thình lình, HT. Thích Minh Châu dịch. Trong câu kinh này, bản Hán được viết ở thể khẳng định, bản Pali dùng thê phủ định đê diên đạt. 22 Nguyên tác: Tiệm giáo .Kinh Tăng chỉ bộ chỉ nêu 3 yếu tố trên, không có yếu tố thứ 4 này.

giáo pháp của Ta có sự chuyển nghiệp dần, học tập dần, diệt tận dần và giáo hóa dần, nên đây là pháp hy hữu thứ nhất trong giáo pháp của Ta, khiên cho các Tỳ-kheo thấy rồi liền vui thích an trú trong đó. Lại nữa, này Bà-la-la, giống như thủy triều trong biển lớn lên xuống chưa từng sai thời, này Bà-la-la, giáo pháp của Ta cũng giống như vậy, có chế định giới cấm cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di; các thiện nam ấy suốt đời trọn không phạm giới. Này Bà-la-la, vì trong giáo pháp của Ta có chê định giới cấm cho Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni5 ưu-bà-tắc, ưu-bà-di; các thiện nam ấy suốt đời trọn không phạm giới, nên đây là pháp hy hữu thứ hai trong giáo pháp của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi liền vui thích an trú trong đó. [0476c05] Lại nữa, này Bà-la-la, giống như nước trong biển lớn, sâu vô cùng, rộng vô biên; này Bà-la-la, giáo pháp của Ta cũng giống như vậy, các pháp rất sâu xa, sâu vô cùng, rộng vô biên. Này Bà-la-la, vì trong giáo pháp của Ta các pháp rất sâu xa, sâu vô cùng, rộng vô biên, nên đây là pháp hy hữu thứ ba trong giáo pháp của Ta, khiên cho các Tỳ-kheo thây roi liên vui thích an trú trong đó. Lại nữa, này Bà-la-la, giông như nước trong biên lớn đêu cùng một vị mặn, này Bà-la-la, trong giáo pháp của Ta cũng giống như vậy, chỉ một vị vô dục, vị giác ngộ? vị tịch tĩnh và vị giải thoát. Này Bà-la-la, vì giáo pháp của Ta chỉ có một vi vô dục, vị giác ngộ, vị tịch tĩnh và vị giải thoát, nên đây là pháp hy hữu thứ tư trong giáo pháp

của Ta, khiên cho các Tỳ-kheo thây roi vui thích an trú trong đó. Lại nữa, này Bà-la-la, giông như trong biên lớn có rát nhiêu châu báu quý giá, vô số đồ vật quý báu khác lạ, đủ các vật quý hiếm được chứa đầy trong đó. Tên của các châu báu ấy là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, ngọc bích, bạch kha, loa bích, san hô, hổ phách, mã não, độc mạo, xh thạch và tuyền châu. Này Bà-la-la, giáo pháp của Ta cũng giống như vậy, có rất nhiều châu báu quý giá, vô số pháp quý báu kỳ lạ, đủ các pháp quý hiếm được chứa đây trong đó. Tên của các pháp quý hiêm ây là bôn niệm xứ, bôn chánh cân, bôn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi, tám chi Thánh đạo. Này Bà-la-la, vì trong giáo pháp của Ta có rất nhiều châu báu quý giá, vô số pháp quý báu kỳ lạ, đủ các pháp quý hiếm được chứa đầy trong đó, tên của các pháp quý hiếm ấy là bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn9 năm lực, bảy giác chi, tám chi Thánh đạo, nên đây là pháp hy hữu thứ năm trong giáo pháp của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi liền vui thích an trú trong đó. Lại nữa, này Bà-la-la, giống như trong biển lớn có những vị đại thần cư trú, những vị thần ấy tên là a-tu-la, kiền-tháp-hòa5 la-sát, cá kinh, rùa, cá sấu, bà-lưu-nê, đế-nghê, đế-nghê-già-la9 đề-đế-nghê-già-la. Lại nữa, trong biển lớn này rát kỳ lạ, rát đặc biệt, có chúng sanh thân thể lớn đến một trăm do-diên, hai trăm do-diên, ba trăm do-diên, cho đến bảy trăm do-diên, nhưng thân ấy vẫn có

9 e 9 ,

the ở trong biên lớn. Này Bà-la-la, giáo pháp của Ta cũng giông như vậy, đại thân Thánh chúng đều an trú trong đó. Tên của các vị đại thần ấy là A-la-hán, A-la-hán hướng, A-na-ham, A-na-hàm hướng, Tư-đà-hàm, Tư-đà-hàm hướng, Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hoàn hướng. Này Bà-la-la, vì trong giáo pháp của Ta có đại thân Thánh chúng đêu trú trong đó? tên của các vị đại thần ấy là A-la-hán, A-la- hán hướng, A-na-hàm, A-na-hàm hướng, Tu-dà-hàm, Tư-đà-hàm hướng, Tu- đà-hoàn5 Tu-đà-hoàn hướng, nên đây là pháp hy hữu thứ sáu trong giáo pháp của Ta, khiên các Tỳ-kheo thây roi liền vui thích an trú trong đó. [0477a09] Lại nữa, này Bà-la-la, giống như biển lớn lắng trong, không dung chứa tử thi, nếu có người nào chết trong biển thì chỉ qua một đêm, gió sẽ thổi tử thi ấy tấp vào bờ. Này Bà-la-la, giáo pháp của Ta cũng giống như vậy. Thánh chúng thanh tịnh, không dung chứa tử thi. Nếu có người nào không tinh tấn, sanh khởi điều ác, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn5 người ấy dù ở trong Thánh chúng, nhưng cách Thánh chúng rất xa, Thánh chúng cũng lại cách rất xa người ấy. Này Bà- la-la, vì trong giáo pháp của Ta, Thánh chúng thanh tịnh, không dung chứa tử thi. Nếu có người không tinh tấn, sanh khởi điều ác, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, người ấy dù ở trong Thánh chúng, nhưng cách Thánh chúng rất xa, Thánh chúng cũng lại cách xa người ấy, nên đây là pháp hy hữu thứ bảy trong giáo pháp của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thây roi liên vui thích an trú trong đó. Lại nữa, này Bà-la-la, giống như biển lớn, năm con sông lớn của châu Diêm-phù là Hằng-già, Diêu-vưu-na, Xá-lao-phù, A-di-la-bà-đề và Ma-xí đều đô vào, chảy vào đó roi đêu không giữ tên cũ, chỉ gọi chung là biên lớn. Này Bà-la-la, giáo pháp của Ta cũng giông như

vậy. Những thiện nam thuộc dòng Sát-lợi9 cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, họ từ bỏ tên cũ, đồng được gọi là Sa- môn. Những thiện nam thuộc dòng Phạm chí, dòng Tỳ-xá, dòng Thủ-đà-la, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; họ từ bỏ tên cũ, đồng được gọi là Sa-môn. Này Bà-la-la, trong giáo pháp của Ta, vì có những thiện nam thuộc dòng Sát-lợi, cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niêm tin tha thiêt, rời xa gia đình, sông không gia đình, xuất gia học đạo, họ từ bỏ tên cũ, đồng được gọi là Sa-môn. Những thiện nam thuộc dòng Phạm chí, dòng Tỳ-xá, dòng Thủ-đà-la, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca- sa5 với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; họ từ bỏ tên cũ, đồng được gọi là Sa-môn, nên đây là pháp hy hữu thứ tám trong giáo pháp của Ta, khiên cho các Tỳ-kheo thây rôi5 liên vui thích an trú trong đó. [0477Ồ09] Này Bà-la-la, đó là tám pháp hy hữu trong giáo pháp của Ta, khiến cho các Tỳ-kheo thấy rồi, vui thích an trú trong đó. Này Bà-la-la, ông nghĩ thế nào? Trong giáo pháp của Ta có tám pháp hy hữu, trong biển lớn của

Ông cũng có tám pháp hy hữu; giữa hai loại hy hữu này thì loại nào cao hơn, thù thắng hơn, vi diệu hơn và tối thượng hơn? Bà-la-la thưa: -Bạch Thế Tôn, tám pháp hy hữu trong biển lớn của con không bằng tám pháp hy hữu của Như Lai, không băng một phân ngàn, một phân vạn, không thể so sánh, không thể ví dụ, không thể đo lường, không thể tính kể. Chỉ có tám pháp hy hữu của Thế Tôn là cao hơn hết, là thù thắng, là vi diệu, là tối thượng. Kính bạch Thê Tôn, hôm nay, con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y đại chúng Tỳ-kheo, cúi xin Thế Tôn chấp nhận con làm ưu-bà-tắc! Ke từ hôm nay con xin trọn đời quy y! Đức Phật thuyết như vậy, Vua Bà-la-la và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.23

23 Bản Hán, hết quyển 8.

36. KINH ĐẤT RUNG CHUYỂN1 Tôi nghe như vầy: 2 thuộc nước Kim Cang.3 Một thời, đức Phật du hóa thành Viết-địa?1 Bấy giờ, vùng đất ấy rung chuyển mạnh.45Lúc đó, chứng kiến cảnh đất rung chuyển mạnh,5 Tôn giả A-nan kinh sợ, toàn thân sởn gai 6c, liền đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Hôm nay mặt đất rung chuyển mạnh.6 [0477c02] Bấy giờ, Phật bảo A-nan: -Đúng vậy? này A-nan, hôm nay mặt đất rung chuyển mạnh! Đúng vậy, này A-nan!7 Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu nhân duyên khiến đất rung chuyển mạnh?8

Phật bảo: -Này A-nan! Có ba nhân duyên9 khiến đất rung chuyển mạnh.1011 Là ba nhân duyên nào? Này A-nan! Đất này ở trên nước, nước ở trên gió, gió nương hư không. Này A-nan, khi có gió lớn trong hư không nổi lên thì nước bị khuấy động, nước bị khuấy động thì đất bị rung chuyển mạnh. Đó là nhân duyên thứ nhất khiến đất rung chuyển mạnh.11

1 Quyển 9. Nguyên tác: Địađộngkình (roi. 002636.0477Ồ23). Tham chiếu:2g.(T02.0125.42.5. 0753cll); D. 16, Mahãparỉnibbãna Sutta (Kinh ĐạiBắt-niêt-bàn); s. 51.10 - v. 258; A. 8.70 - IV. 308. 2 Nguyên tác: Viết-địa (),phiên âm đặc dị, có thể chỉ cho Vesālī. 3 Kim Cang (),nguyên tác Pali là Vajira, là cách dịch chưa đúng về tên nước Bạt-kỳ (Vajjī), s. 51.10 -V. 258, A. 8.70 - IV. 308 đều xác định tại Vesālī, thủ đô nước Bạt-kỳ. 4 Trên cơ sở tham chiếu các bản kinh như Tăng.(T.02.0125.42.5.0753cll);Z). Ỉ6, Mahãparinibbãna Sutta (Kinh Đại Bát-niết-bàn); 5. 51.10 - y. 258; A. 8.70 - IV. 308, bản dịch Việt lược bỏ 22 chữ sau: ;.Vì 22 chữ này không có trong những bản kinh tham
chiếu kể trên và điều quan trọng nhất là làm sai lạc giáo nghĩa của đức Phật. 5 Lược bỏ 22 chữ trong nguyên tác. Xem chú thích 4. 6 Như trên. 7 Như trên. 8 Nhu trên. 9 Nguyên tác: Hữu tam nhân duyên ().Tăng.(7.02. 0125.42.5. 0753CÍ1) và A. 8.70 -
IV. 308 xác định có 8 nguyên nhân. 10 Lược bỏ 22 chữ trong nguyên tác. Xem chú thích 4. 11 Như trên.

Lại nữa, này A-nan! Tỳ-kheo có thần thông lớn,12 có oai đức lớn, có phước đức lớn, có oai thần lớn, tâm tự tại nhờ có thần thông.13 Vị ấy khởi ý tưởng nhỏ14 đối với đất, khởi ý tưởng vô lượng đối với nước. Do vị ấy khởi ý tưởng như vậy nên đát này tùy theo ước muôn, tùy theo ý tưởng của vị ây mà bị khuây động rồi lại khuấy động, bị chấn động rồi lại chấn động. Vị trời theo hộ vệ Tỳ-kheo ấy cũng lại như vậy, có thần thông lớn, có oai đức lớn, có phước đức lớn, có oai thần lớn, tâm tự tại nhờ có thần thông. Vị trời ấy khởi ý tưởng nhỏ đối với đất, khởi ý tưởng vô lượng đối với nước. Vị trời ấy khởi tưởng như vậy nên đất này tùy theo ước muôn, tùy theo ý tưởng của vị trời ây mà bị khuây động roi lại khuấy động, bị chấn động rồi lại chấn động. Đó là nhân duyên thứ hai khiến đất rung chuyển mạnh.15 Lại nữa, này A-nan! Không bao lâu nữa, sau khoảng ba tháng, Như Lai sẽ nhập Niết-bàn, do duyên cớ ấy khiến đất rung chuyển mạnh. Đó là nhân duyên thứ ba khiến đất rung chuyển mạnh.16 Bây giờ, sau khi nghe xong, Tôn giả A-nan buôn râu than khóc, nước măt đầm đìa, chắp tay hướng Phật và thưa rằng: -Bạch Thế Tôn! Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thành tựu công đức, có nhiều pháp chưa từng có.17 Vì sao như vậy? Vì không bao lâu nữa, sau khoảng ba tháng, Như Lai sẽ nhập Niết-bàn, khi ấy khiến đất rung chuyển mạnh.18 [0478a04] Phật bảo A-nan: -Đúng vậy, này A-nan! Đúng vậy5 này A-nan! Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thành tựu công dức, có nhiều pháp chưa từng có. Vì sao như vậy? Vì không bao lâu nữa, sau khoảng ba tháng, Như Lai sẽ nhập Niết-bàn, khi ấy khiến đất rung chuyển mạnh.19 Lại nữa, này A-nan! Như Lai đến giữa vô lượng trăm ngàn chúng Sát-lọi, cùng ngồi đàm luận, khiến họ vừa ý. Cùng ngồi yên định rồi, giống như sắc

12 Nguyên tác: Đại như ý túc.Tạp.7.02. 0099.447. 0115b06 ghi là "thần thông đại lực”hay ccđại thần thông Ẹrc”Tăng.r02. 0125.42.5. 0753c27 ghi ià “inTc” . 13 Nguyên tác: Tâm tự tại như ý túc in BÃ. Tham chiếu: 7g.7.02.0125.42.5.0753c27: Hữu đại thân túc Tỳ-kheo tâm đác tự tại

nghĩa là có đại thân túc nên tâm Tỳ-kheo được tự tại. Tâm tự tại ở đây nghĩa là có thể hóa hiện thần thông tùy theo ý muốn. 14 Nguyên tác đề cập đến 2 loại tưởng làtiểtưởng"và "v6 lượng tưởng,, .A-tỳ- dat-ma Tậpdị môn túc luận 7.26. 1536.06. 0392a23 ghinhạn 4 loại tưởng, gôm: i Tiêu tưởng ,ii Đại tưởng iii Vô lượng tưởng iv Vô sở hữu nrởng h. '
15 Lược bỏ 22 chữ trong nguyên tác. Xem chú thích 4. 16 Như trên. 17 Nguyên tác: Vị tằng hữu adbhuta, abbhutā'. Những việc lạ lùng, phi thường, không thể nghĩ ban. J 18 Lược bỏ 22 chữ trong nguyên tác. Xem chú thích 4. 19 Như trên.

tướng của họ, sắc tướng của Ta cũng vậy; giống như âm thanh của họ, âm thanh của Ta cũng vậy; giống như oai nghi lễ tiết của họ, oai nghi lễ tiết của Ta cũng vậy. Nếu họ có hỏi về nghĩa gì thì Ta sẽ trả lời về nghĩa ấy. Lại nữa, Như Lai sẽ thuyết pháp cho họ, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ,20 Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho họ, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, Ta liền ẩn mất khỏi nơi ấy. Khi Ta đã ẩn mất rồi, họ không biết Ta là ai, là người hay khác với loài người. Này A-nan! Như vậy, thật là kỳ diệu, thật la hy hữu! Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thành tựu công đức, có nhiều pháp chưa từng có. Cũng như vậy đối với chúng Phạm chí, chúng Cư sĩ và chúng Sa-môn. Này A-nan! Như Lai đến giữa vô lượng trăm ngàn chúng trời Tứ Thiên Vương,21 cùng ngồi đàm luận, khiến họ vừa ý. Cùng ngồi yên định rồi, giống như sắc tướng của họ, sắc tướng của Ta cũng vậy; giống như âm thanh của họ, âm thanh của Ta cũng vậy; giống như oai nghi lễ tiết của họ, oai nghi lễ tiết của Ta cũng vậy. Nấu họ có hỏi về nghĩa gì thì Ta sẽ trả lời về nghĩa ấy. Lại nữa, Ta sẽ thuyêt pháp cho họ? mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiên cho hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho họ, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, Ta liền ẩn mất khỏi nơi ấy. Khi Ta ẩn mất rồi, họ không biết Ta là ai, là trời hay khác với hàng trời. Này A-nan! Như vậy, thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thành tựu công đức, có nhiều pháp chưa từng có. Cũng như vậy đối với các cõi trời Tam Thập Tam, Diệm-ma, Đâu-suất-đà, Hóa Lạc, Tha Hóa Lạc, Phạm Thân, Phạm Phú Lâu, Thiểu Quang, Vô Lượng Quang, Hoảng Dục, Thiểu Tịnh, Vô Lượng Tịnh, Biến Tịnh, Vô Quái Ngại, Thọ ỏiước, Quả Thật, Vô Phiền, Vô Nhiệt, Thiện Kiến và Thiện Hiện.22

20 Nguyên tác: Khuyến phát, khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ .Xem chú thích 7, kmh số 9, tr. 48. 21 Tứ Vương thiên Cātummahārājikā devā còn gọi Tứ Thiên Vương thiên Tứ Đại Thiên Vương Chúng thiên L Tứ Đại Vương Chúng thiên .Đây là tầng trời thứ nhất trong 6 tầng trời Dục giới . 22 Nguyên tác: Tam,Tháp Tam thiên Tāvatimsā devā, Diệm-ma thiên , Yāmā devā, Đâu-suất-đà thiên Tusitā devā, Hóa Lạc thiên Nimmānarati devā, Tha Hóa Lạc thiên Paranimmitavasavattī devā, Phạm Thân thiên , Brahmakāyikā devā, Phạm-phú-lâu thiên Brahmapurohitā devā, Thiêu Quang thiên Parittābhā devā, Vô Lượng Quang thiên *Appamānābhā devā, Hoảng Dục thiên SĀbhassarā devā, Thiêu Tịnh thiên Parittasubhā

devā, Vô Lượng Tịnh thiên Appamānasubhā devā, Biên Tịnh thiên Subhakinnā devā, Vô Quái Ngại tn ,Anabhrakā devā, Thọ Phước thiên i,Punyaprasavā devā, Quả Thật thiên Vehapphalā devā, Vô Phiên thiên Avihā devā, Vô Nhiệt thiên , Atappā devā, Thiện Kiến thiên Sudassā devā và Thiện Hiện thiên Sudassī devā. Pali: Tám chúng {atthāparisā, biêu hiện 8 pháp vị tăng hữu của đức Như Lai giữa loài trời và loài người: Sát-lợi, Bà-la-môn, Cư sĩ, Sa-môn, Tứ Thiên Vương, Tam Thập Tam thiên, chúng Ma và Phạm Thiên.

[0478b01] Này A-nan! Như Lai đến giữa vô lượng trăm ngàn chúng trời Sắc Cứu Cánh,23 cung ngồi đàm luận, khiến họ vừa ý. Cùng ngồi yên định rồi, giống như sắc tướng của họ, sắc tướng Như Lai cũng vậy; giống như âm thanh của họ, âm thanh của Ta cũng vậy; giong như oai nghi lễ tiết của họ, oai nghi le tiết của Ta cũng vậy. Nếu họ có hỏi về nghĩa gì thì Ta sẽ trả lời về nghĩa ấy. Lại nữa, Như Lai sẽ thuyêt pháp cho họ, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiên cho hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho hẹ, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, Ta liền ẩn mất khỏi nơi ấy. Khi Ta đã ẩn mất, họ không biết Ta là ai, là trời hay khác với hàng trời. Này A-nan! Như vậy, thật là kỳ diệu, thật là hy hữu! Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thành tựu công dức, có nhiều pháp chưa từng có. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

23^Nguyên tác: sắc Cứu Cánh thiên Akanittha, còn được phiên âm là A-ca-ni-ưá ,A^-ca-ni-sư-trá ,A-ca-nị-trá ,A-ca-ni-sāt-tri cũng gọi là Ng^ Cứu Cánh thiên Chát Ngại Cứu Cánh thiên S M ,Nhất Cứu Cánh thiên _ ,Nhát Thiện thiên ,Vô Két Ai thiên ,Vô Tiêu hi&L .Đây là tầng trời cao nhát trong Tứ thiên thiên thuộc trời Sác giới ,môt trong 16 tâng trời sắc giới, một trong ngũ Tịnh Cư thiên ;Người tu tứ thiền tối thượng phàm được sanh về cõi trời này, quả báo ơ đây thu thăng nhát trong trời Sác giới. Vê tuội thọ của chúng sanh ở c6i 'trời, này, theo Đại-ỉâu-thản kinh roi. 0023.4. 0296c20 là 100 kiếp, tuy nhiên cũng có sự chết yểu. Theo Thế kỷ kỉnh r.01. 000L30.8. 0133bl0, tuôi thọ ở đây là 5 ngàn kiêp, hoặc giảm chút ít; còn Lập thếA-tỳ-đàm luận r.32. 1644.7. 0206c23 và Câụ-xá luận r.29. 1558.11. 0061a26 cho là l vạn 6 ngàn đại kiếp và thân cao l vạn 6 ngàn do-tuần.

37. KINH CHIÊM-BA1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa nước Chiêm-ba?12 ngụ bên bờ hồ Hằng-già.34 Bay giờ, vào ngày ram thuyết giới/ Thế Tôn trải tọa cụ ngồi trước chúng Tỳ-kheo. Sau khi đã ngồi xuống rồi, đức Phật liền nhập định, dùng tha tâm trí quán sát tâm đại chúng. Quán sát tâm đại chúng xong, đến hết đàu đêm, Ngài vẫn ngồi yên lặng. Khi ấy, có vị Tỳ-kheo5 từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai, chắp tay hướng Phật thưa rang: Bạch Thế Tôn! Đầu đêm đã qua, Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo vân tập ngồi đây đã lâu, cúi xin Thế Tôn thuyết giới! Bay giơ, The Ton yen lăng không trả lời. Thế rồi, cho đến nửa đêm, Phật vẫn ngồi yên lặng. Vị Ty-kheo kia lại lần nữa từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai, chắp tay hướng Phật rồi thưa: Bạch The Ton! Đau đem đã qua, giữa đem cũng sap net, Thê Tôn và đại chúng Ty-kheo vân tập ở đây đã

lâu, cúi xin Thế Tôn thuyết giới! Đức Phật lại lần nữa yên lặng, không trả lời. Thế rồi, cho đến cuối đêm, Phật vẫn ngồi yên lặng. Vi Tỳ-kheo kia lần thứ ba từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai, chắp tay hướng Phật thưa: Bạch Thế Tôn! Đầu đêm đã qua, giữa đêm đã hết, cuối đêm sắp tàn, trời gần về sáng, không bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc, Thế Tôn và đại chúng Ty-kheo vân tập ở đây đã quá lâu rồi, cúi xin Thế Tôn thuyết giới!

1 Nguyên tác: Chỉêm-ba kỉnh TOI. 0026.37. 0478bl3. Tham chiếu: Hằng thủy kinh roi. 0033. 0817a03; Phập hảikinh r.Ol. 0034. Ó818a08; Hải bát đúc kinh r.Ol. 0035. 0819a03; Tang.T.02. 0125.48.2. 0786a26; A. 8.20 - IV. 204. 2 Chiêm-ba Campā, kinh đô của nước Ương-già Añga, một quốc giacổ đại nằm ở phía Nam nước Tỳ-xá-ly Vesālī và phía Đông nước Ma-kiệt-đa Magadha, Trung Ấn. Theo MA. II. 565, do đất nước nay có nhiều cây hoa sứ campakà nên nhân đó được định danh. 3 Nguyên tác: Hằng-già trì ts,vừa dịch nghĩa vừa phiên âm ngữ danh từ Gaggarā pokkharani, nghía là hồ Gaggaraf Dãy là một ho nước pokkharanī nhân tạo do Hoàng hậu Gaggarā xây dựng nen và dùng tên bà để đặt tên. Địa danh này còn được dịch là Ýết-già trì ÍBtìÌl /,Gia:gia trGià-già hà Kiệt-xà trì ,Lôi-thanh trì Kiệt-thành-đê trì . 4 Nguyên tác: Tùng giải thoát ,còn được gọi là Giới bổn J^iet giải thoát ,Biệt biệt giải thoát .Pali: Pātimokkhaṃ tức Ba-la-đê-mộc-xoa . 5 A. 8.20 - IV. 204 ghi là Tôn giả A-nan.

248 KINH TRUNG A-HÀM

[0478c01] Bấy giờ, Phật bảo vị Tỳ-kheo ấy: Trong chúng này có một Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh. Lúc đó, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cũng đang ở trong chúng. Tôn giả suy nghĩ như vày: "Do vị Tỳ-kheo nào mà Thế Tôn bảo là 'trong chúng này có một Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh?6 *89 Ta nên nhập Như kỳ tượng định/ rồi dùng trí biết tâm người khác của đinh này mà quán sát tâm niệm đại chúng.,, Ngay lúc ấy, Tôn giả liền nhập Như kỳ tượng đinh, ở trong định này rồi dùng trí biết tâm người khác để quán sát tâm niệm đại chúng, liên biêt được vị Tỳ-kheo mà Thê Tôn nói là 'ở trong chúng này có một Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh/ Nhân đó, Tôn giả Đại Mục-kiền-liền liền xuất định, đến trước Tỳ-kheo ấy nắm tay kéo đi rồi mở cửa đẩy ra ngoài: Kẻ ngu si kia! Hãy đi thật xa, chớ sống nơi đây, không được cùng hội họp với đại chúng Tỳ-kheo nữa, từ nay trở đi ông không phải là Tỳ-kheo! Đóng cửa cài then xong, Tôn giả quay vê chô Phật, cúi lạy sát chân Ngài, ngôi sang một bên và thưa: -Vị Tỳ-kheo mà Thế Tôn bảo rằng 'trong đại chung này có một Tỳ-kheo đã làm việc bất tịnh9 ấy, con đã đuổi đi rồi! Bạch Thế Tôn! Đầu đêm đã qua, giữa đêm đã hét, cuôi đêm sáp tàn, trời gân vê sáng, không bao lâu nữa mặt trời sẽ mọc, Phật và chúng Tỳ-kheo vân tập ở đây đã quá lâu rồi, cúi xin Thế Tôn thuyết giới! Đức Phật bảo: Này Đại Mục-kiền-liên! Kẻ ngu si kia sẽ đắc tội lớn, vì đã xúc nhiễu Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo. Này Đại Mục-kiền-liên! Giả sử Như Lai ngồi giữa chúng bát tịnh mà thuyêt giới thì đâu người ây liên vỡ thành bảy mảnh. Do đó, này Đại Mục-kiền-liên, từ nay về sau các thầy hãy tự thuyết giới, Như Lai không thuyết giới nữa. Vì sao như vậy? Này Đại Mục-kiền-liên! Như biển lớn kia, từ đáy trở lên, chu vi rộng dần, nghiêng chếch lên dần, tạo thành bờ biển, nước trong đó luôn đầy

nhưng chưa từng tràn qua bờ. Này Đại Mục-kiền-liên! Giáo pháp của Như Lai cũng giống như vậy, có sự chuyển nghiệp dần/ tu tập dần,8 diệt tận dần9 và giáo hóa dần.10 Này Đại Mục-kiền-liên! Nếu trong giáo pháp của Ta có sự chuyển nghiệp dần,

6 Xem chú thích 3, kinh số 33, tr. 224. ^Nguyên tác: Tiệm tác .Tham chiếu: A .8.20 - IV. 204: Anupubbakiriyā quả dị thục là tuần tự, HT. Thích Minh Châu dịch. Kỉriyã còn mang nghĩa là "hành d0ng,,,"hành vi",được bản Hán hiêu là "tác",là tên gọi khác của “nghiep". 8 Nguyên tác: Tiệm học .Tham chiếu: A. 8.20 - IV. 204: Anupubbasikkhā các học pháp là tuần tự, HT. Thh Minh Châu dịch. Sikkhā cũng có thể hiểu là các Cthọc gi&i". 9 Nguyên tác: Tiệm lận .Tham chiếu: A. 8.20 - IV. 204: Na āyatakeneva aññāpativedho không có sự thê nhập chánh trí thinh linh% HT. Thích Minh Châu dịch. Trong câu kinh này, bản Hán được viêt ở thê khăng định, bản Pali dùng thê phủ định để diễn đạt. 10 Nguyên tác: Tiệm giáo .A. 8.20 - IV. 204 chỉ nêu 3 yếu tố trên, không có yếu tố thứ 4 này.

tu tập dần, diệt tận dần và giáo hóa dần thì đó chính là pháp hy hữu trong giáo pháp của Như Lai. Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Như thủy triều trong biển lớn lên xuống chưa từng sai thời, giáo pháp của Như Lai cũng giống như vậy. Như Lai chế định các giới cấm cho chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, iru-bà-di và các thiện nam, thiện nữ ây cho đên khi mạng chung trọn không phạm giới. Này Đại Mục-kiên-liên! Nêu trong giáo pháp của Như Lai, Như Lai chế định các giới cam cho chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc9 ưu-bà-di và các thiện nam, . r r .

thiện nữ ây cho đên khi mạng chung trọn không phạm giới thì đó chính là pháp hy hữu trong giáo pháp của Như Lai. [0479a04] Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Như nước trong biển lớn sâu thẳm vô cùng, trải rộng vô biên. Này Đại Mục-kiền-liên! Giáo pháp của Như Lai cũng giống như vậy, các pháp rất sâu xa, sâu thẳm vô cùng, trải rộng vô biên. Này Đại Mục-kiền-liên! Nếu trong giáo pháp của Như Lai các pháp rất sâu xa, sâu thẳm vô cùng, trải rộng vô biên thì đó chính là pháp hy hữu trong giáo pháp của Như Lai. Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Như nước trong biển lớn cùng một vi mặn. Này Đại Mục-kiền-liên! Giáo pháp của Như Lai cũng giống như vậy, chỉ thuần vị vô dục, vị giác ngộ, vị tịch tĩnh và vị giải thoát.11 Này Đại Mục-kiền-liên! Nếu trong giáo pháp của Như Lai chỉ thuần vị vô dục, vị giác ngộ, vị tịch tĩnh và vị giải thoát thì đó chính là pháp hy hữu trong giáo pháp của Như Lai. Lại nữa, này Đại Mục-kiên-liên! Như trong biên lớn có rát nhiêu châu báu quý giá, vô số đồ vật quý báu khác lạ, tất cả đồ vật quý hiếm chứa đầy trong đó. Tên của các châu báu ấy là vàng, bạc, thủy tinh, lưu ly, ma-ni, trân châu, bích ngọc, bạch kha, xà cừ, san hô, hổ phách, mã não, đồi mồi, đá đỏ và tuyền châu. Này Đại Mục-kiên-liên! Giáo pháp của Như Lai cũng lại như vậy, có rát nhiều châu báu quý giá, vô số đồ vật quý báu khác lạ, tất cả đo vật quý hiếm chứa đầy trong đó. Tên của các châu báu đó là bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi và tám chi Thánh đạo. Này Đại Mục-kiên-liên! Nêu trong giáo pháp của Như Lai có nhiêu châu báu quý giá, vô số đồ vật quý báu khác lạ, tất cả đồ vật quý hiếm chứa đầy trong đó5 tên của các châu báu đó là bốn niệm xứ, bốn chánh cần,

bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi và tám chi Thánh đạo thì đó chính là pháp hy hữu trong giáo pháp của Như Lai. Lại nữa, này Đại Mục-kiên-liên! Như biên lớn có những vị đại thân cư trú. Tên của các vị ấy là a-tu-la, kiền-tháp-hòa, la-sát, cá kình, rùa, cá sấu, bà-liru- nê5 đế-nghê9 đế-nghê-già-la9 đề-đế-nghê-già-la. Lại nữa, biển lớn này rất kỳ lạ, rất đặc biệt, có chúng sanh thân thể cao lớn đến một trăm do-tuần, hai trăm

11 Nguyên tác: Đạo vị .“Dạo" & đây có nghĩa là Niết-bàn, giải thoát.

do-tuần, ba trăm do-tuần, cho đến bảy trăm do-tuần, nhưng thân ấy vẫn có thể ở trong biển lớn. Này Đại Mục-kiền-liên! Giáo pháp của Như Lai cũng giống như vậy, có những vi đại thần Thánh chúng đều cư ngụ trong đó. Tên của các vị ấy là A-la-hán, A-la-hán hướng, A-na-hàm, A-na-hàm hướng, Tư-đà-hàm, Tư-đà-hàm hướng, Tu-đà-hoàn5 Tu-đà-hoàn hướng. Này Đại Mục-kiền-liên! Nếu trong giáo pháp của Như Lai có những vị đại thần Thảnh chúng đều cư ngụ trong đó5 tên của các vị ấy là A-la-hán, A-la-hán hướng, A-na-hàm? A-na-hàm hướng, Tư-đà-hàm, Tư-đà-hàm hướng, Tu-đà-hoàn, Tu-đà-hoàn hướng thì đó chính là pháp hy hữu trong giáo pháp của Như Lai. [0479b06] Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Như biển lớn lắng trong, không dung chứa tử thi; nếu có người nào chết trong biển thì chỉ qua một đêm, gió sẽ thổi tử thi ấy tấp vào bờ. Này Đại Mục-kiền-liên! Giáo pháp của Như Lai cũng giống như vậy, Thánh chúng thanh tịnh, không dung chứa tử thi. Nếu người nào không tinh tấn, sanh khởi điều ác, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn thì người ấy dù ở trong Thánh chúng nhưng cách Thánh chúng rất xa và Thánh chúng cũng lại cách rất xa người ấy. Này Đại Mục-kiền-liên! Nếu trong giáo pháp của Như Lai, Thánh chúng thanh tịnh, không dung chứa tử thi, nếu có người nào không tinh tấn, sanh khởi điều ác, không phải Phạm hạnh mà tự xung là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, người ấy dù ở trong Thánh chúng nhưng cách Thánh chúng rất xa và Thánh chúng cũng cách rất xa người ấy thì đó chính là pháp hy hữu trong giáo pháp của Như Lai. Lại nữa, này Đại Mục-kiền-liên! Như nơi biển lớn, năm con sông lớn của châu Diêm-phù là Hằng-già, Diêu-vưu-na, Xá-lao-phù, A-di-la-bà-đề và Ma- xí,12 tất cả đều đổ vào biển lớn, cùng với nước do loài rồng phun từ trên hư không xuống với những giọt nước lớn như bánh xe, hết thảy các nguồn nước ấy không thể làm cho biển lớn ấy tăng hay giảm. Này Đại Mục-kiền-liên! Giáo pháp của Như Lai cũng lại như vậy, những thiện nam thuộc dòng Sát-lợi cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, tự thân tác chứng và thành tựu an tru tâm giải thoát không còn dao động,13 thì này Đại Mục-kiền-liên5 tâm giải thoát không còn dao động ấy trong giáo pháp của Như Lai cũng không tăng không giảm. Cũng vậy, những thiện nam thuộc dòng Phạm chí, dòng Tỳ-xá và dòng Thủ-đà-la nếu cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, tự thân tác chứng và thành tựu an trú, tâm giải thoát không còn dao động, thì này Đại Mục-kiền-liên, tâm giải thoát không còn dao động ây trong giáo pháp của Như Lai vẫn không tăng không giảm. Này Đại

12 Xem chú thích 14-18, kinh số 35, tr. 239. 13 Nguyên tác: Bất di động tâm giải thoát akuppā cetovimutti'. Tâm giải thoát không còn dao động. J J

37. KINH CHIÊM-BA 251

Mục-kiên-liên! Nêu trong giáo pháp của Như Lai, những thiện nam thuộc dòng Sát-lợi cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học dạo, tự thân tác chứng và thành tựu an trú tâm giải thoát không còn dao động; hay những thiện nam thuộc dòng Phạm chí, dòng Tỳ-xá, dòng Thủ-đà-la nếu cũng cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, tự thân tác chứng và thành tựu an trú, tâm giải thoát không còn dao động, thì này Đại Mục-kiền-liên, tâm giải thoát không còn dao động ấy trong giáo pháp của Như Lai vẫn không tăng không giảm, đó chính là pháp hy hữu trong giáo pháp của Như Lai. [0479c08] Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên và các Tỳ- y :

kheo nghe Phật dạy xong đêu hoan hỷ phụng hành.

38. KINH TRƯỞNG GIẢ ỦC-GIÀ1 1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa Tỳ-xá-ly9 ngụ trong Đại Lâm.12 Bay giờ, trưởng giả úc-già3 chỉ dẫn theo những người hầu nữ, cùng rời Tỳ- xá-ly roi đi đen khu vực giữa Tỳ-xá-ly và Đại Lâm để vui chơi hát xướng với các kỹ nữ, hưởng thụ khoái lạc chẳng khác vua chúa. Thế rồi, trưởng giả úc-già uống rượu say khướt, bỏ lại những người hầu nữ kia rồi vào trong Đại Lâm. Dù say khướt như thế, nhưng từ xa trưởng giả Uc-già vân trông thây Thê Tôn ngôi giữa khu rừng, đoan chánh rạng ngời như vâng trăng giữa các vì sao, tỏa sáng rực rỡ tựa như núi vàng, tướng tót vẹn toàn, uy nghiêm sừng sững, các căn vang lặng, không bị ngăn che, thành tựu điêu phục, tâm tư tĩnh lặng. Thây đức Phật roi, trưởng giả lập tức tỉnh rượu. Sau khi tỉnh rượu, trưởng giả liền đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, đức Phật thuyết pháp cho trưởng giả, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiên cho hoan hỷ. Sau khi dùng vô sô phương tiện thuyêt pháp cho trưởng giả, mở bày, dạy bảo, khích le, khiến cho hoan hỷ roi, như thông lệ của chư Phật, trước hết Ngài nói về các hạnh lành cơ bản4 khiến người nghe vui mừng. Ngài giảng về bố thí, về trì giới, về pháp sanh thiên, chê trách tham dục là tai họa, sanh tử là ô uế, khen ngợi vô dục là vi diệu, đạo phẩm5 là thanh tịnh. Sau khi nói những pháp ây cho trưởng giả nghe, đức Phật biêt ông đã sanh tâm hoan hỷ, tâm đây đủ, tâm nhu hòa, tâm kham nhân, tâm thăng tiên, tâm chuyên nhát, tâm hết nghi ngờ, tâm không bị che lấp, đủ năng lực thọ nhận Chánh pháp rồi, theo đúng pháp thức của chư Phật, kế đó Ngài liền thuyết pháp chánh yếu là khổ, tập, diệt, đạo.

1 Nguyên tác: ủc-già trưởng giả kinh, thượng _t TOI. 0026.38.1. 0479cll. Tham chiêu: A. 8.21 - IV. 208; A. 8.22 - IV. 212. 2 Đại Lâm Mahāvaiia, khu rừng phụ cận thành Tỳ-xá-ly Vesālī, trong khu rừng có giảng đường Trùng Các ,Kūtāgārasālā. 3 úc-già KUggā. Có 2 vị cùng tên. Vị trưởng giả ở Vesālī Uggā gahapati Vesālikā được ghi nhận trong kinh so 39 sau. Vị Uggā của kinh này sông tại làng Hatthigama thuộc xứ Bạt-kỳ , Vajjī. '] ; _ 4 Nguyên tác: Đoan chánh

pháp JE .TheoHT. Ấn Thuận trong Ấn Thuận Pháp sư Phật học trước tdc;Hoa Vũ tap" EK28. 0Ò28.4. OlOlaOÓ, t4đoan chánh ph9p" là các thiện hạnh cơ bản trong thế gian. 5 Đạo phẩm chi cho 37 phẩm trợ đạo.

254 KINH TRUNG A-HÀM

Bấy giờ, chính ngay lúc nghe pháp, trưởng giả úc-già hiểu rõ về bốn Thánh đế khổ? tập, diệt và đạo. Như tấm vải trắng rất dễ nhuộm màu, trưởng giả Uc- già cũng giống như vậy, chính ngay lúc nghe pháp đã hiểu rõ bon Thánh đe kho, tập, diệt và đạo. [0480a04] Trưởng giả úc-già liền thấy pháp, đắc pháp, ngộ pháp thanh tinh, đoạn trừ nghi hoặc, thoát khỏi mê lầm, không nương ai khác, dứt hẳn hoài nghi, đã trụ quả chứng nơi pháp Thế Tôn được Vô sở úy. Trưởng giả liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lạy Phật và thưa: Bạch Thế Tôn! Từ nay con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi xin Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc! Từ nay trở đi con nguyện quy y Tam bảo cho đến cuối đời. Bạch Thế Tôn! Từ ngày hôm nay, con xin theo Ngài, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu6 và thọ trì năm giới. Sau khi xin theo Phật, trọn đời lấy phạm hạnh làm đầu và thọ trì năm giới, trưởng giả úc-già lạy sát chân Thế Tôn, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Khi trở vê nhà, ông liên tập hợp các phụ nữ7 lại roi bảo: -Các người nên biết, ta đã xin theo đức Thế Tôn, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu và thọ trì năm giới. Nếu các người muốn ở đây thì có thể ở và làm việc bố thí tạo phước, còn nếu không muốn thì cứ tự trở về nhà. Nếu muốn lấy chồng thì ta sẽ gả chồng cho. r r .

Bây giờ, người vợ cả thưa với trưởng giả Uc-già: -Nêu ông đã xin theo Phật, trọn đời lây Phạm hạnh làm đâu và thọ trì năm giới thì hãy gả tôi cho người kia. Trưởng giả Uc-già liên gọi người đàn ông kia đên5 tay trái câm tay người vợ cả, tay phải bung chậu nước bằng vàng rồi bảo người kia rằng: Nay ta gả người vợ cả này để làm vợ ông. Người ấy nghe rồi, vì quá sợ hãi nên toàn thân sởn gai ốc, liền thưa với r \

trưởng giả Uc-già răng: -Thưa trưởng giả! Ngài muốn giết tôi chăng? Ngài muốn giết tôi chăng? Trưởng giả bảo: Ta không giết ngươi đâu! Vì ta đã xin theo đức Phật, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu và thọ trì năm giới, do đó ta gả người vợ cả này để làm vợ ông. Trưởng giả Uc-già đã gả người vợ cả, trong khi gả và sau khi gả vợ [cho người đàn ông kia], ông đều không có tâm hối tiếc.

6 Nguyên tác: Phạm hạnh vi thủ, thọ trì ngũ giới (,).Tham chiếu: A. 8.21 - IV. 208: Brahmacariyapañcamāni ca sĩkkhāpādānĩ samādiyim (thọ trì năm học xứ và Phạm hạnh). Tuy nhiên, trong nội dung bản kinh này, cư sĩ Uc-già đã chọn đời sống tuyệt dục. 7 Nguyên tác: Chư phụ nhân ().Tham chiếu: A. 8.21 - IV. 208: Catasso komāriyo pajāpatiyo (bon người vợ trẻ).

38. KINH TRƯỞNG GIẢ ÚC-GIÀ (1) 255

Ngay lúc đó, giữa vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, Thế Tôn đã tán thán, khen ngợi trưởng giả úc-già rằng: "Trưởng giả úc-già có tám pháp hy hữu." Bấy giờ, khi đêm đã qua, vào buổi sáng sớm, có vi Tỳ-kheo đắp y, ôm bát đên nhà trưởng giả úc-già. Từ xa trông thấy Tỳ-kheo đang đến, trưởng giả úc- già liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai, chắp tay hướng về Tỳ-kheo thưa: -Kính chào Tôn giả! Tôn giả đã lâu không đến

đây, mời ngồi xuống chỗ này. Bấy giờ, Tỳ-kheo liền ngồi xuống chỗ ấy. Trưởng giả úc-già lạy sát chân thầy Tỳ-kheo rồi ngồi sang một bên. [0480Ồ05] Tỳ-kheo bảo: Này trưởng giả! Ông có lợi ích lành, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Vì ở giữa vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, đức Thế Tôn đã khen ngợi rang: "Trưởng giả úc-già có tám pháp hy hữu." Này trưởng giả, vậy ông có những pháp gì? Trưởng giả Uc-già thưa với thây Tỳ-kheo: -Đức Thê Tôn chưa hê nói sai, nhưng con không biêt vì lẽ gì mà Ngài nói như vậy. Nhưng mong Tôn giả nghe cho, về những pháp mà con có được. Một thời, đức Thế Tôn du hóa tại Tỳ-xá-ly, ngụ trong Đại Lâm. Thưa Tôn giả! Bấy giờ, con chỉ dẫn theo những người hầu nữ, rời Tỳ-xá-ly đi đến vùng giữa Tỳ-xá-ly và Đại Lâm để vui chơi hát xướng với các kỹ nữ, hưởng thụ khoái lạc chăng khác vua chúa. Thưa Tôn giả! Khi đó, con uông rượu say khướt, bỏ lại những người hầu nữ kia, vào trong Đại Lâm. Dù say khướt như thế, nhưng từ xa con vẫn trông thấy Thế Tôn ngồi giữa khu rừng, đoan chánh rạng ngời như vầng trăng giữa các vì sao, tỏa sáng rực rỡ tựa như núi vàng, tướng tốt vẹn toàn, uy nghiêm sừng sững, các căn vắng lặng, không bi ngăn che, thành tựu điều phục, tâm tư tĩnh lăng. Thấy đức Phật rồi, con lập tức tỉnh rượu. Thưa Tôn giả, đó là pháp mà con có. Tỳ-kheo khen rằng: Trưởng giả! Nếu ông có pháp đó thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu. -Thưa Tôn giả! Con không phải chỉ có pháp ấy. Lại nữa, thưa Ton giả! Sau khi tỉnh rượu, con liền đến chỗ đức Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ5 đức Phật thuyết pháp cho con, mở bày, dạy bảo5 khích lệ? khiến cho hoan hỷ. Sau khi dùng vô số phương tiện thuyết pháp cho con, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, như thông lệ của chư Phật, trước hết Ngài nói về các hạnh lành cơ bản khiến người nghe vui mừng. Ngài giảng về bố thí, về trì giới, về pháp sanh thiên, chê trách tham dục là tai họa, sanh tử là ô uế, khen ngợi vô dục là vi diệu, đạo phẩm là thanh tịnh. Sau khi nói những pháp ấy cho con nghe, đức Phật biết con đã sanh tâm hoan hỷ, tâm đầy đủ, tâm nhu hòa, tâm kham nhẫn, tâm thăng tiến, tâm chuyên nhất, tâm hết nghi ngờ,

tâm không bị che lấp, đủ năng lực thọ nhận Chánh pháp rồi, theo đúng pháp thức của chư Phật, kế đó Ngài liền thuyết pháp chánh yếu là khổ, tập, diệt, đạo cho con nghe. Bấy giờ, chính ngay lúc nghe pháp, con hiểu rõ về bốn Thánh đế khổ, tập, diệt và đạo. Như tấm vải trắng rất dễ nhuộm màu, con cũng giống như vậy, chính ngay lúc nghe pháp đã hiểu rõ bốn Thánh đế khổ, tập, diệt và đạo. Thưa Tôn giả, đó là pháp mà con có. [0480c03] Thầy Tỳ-kheo khen ngợi: -Trưởng giả! Nếu ông có pháp đó thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu. Thưa Tôn giả! Con không phải chỉ có pháp ấy mà thôi. Lại nữa, thưa Tôn giả, con hiểu pháp, đắc pháp, ngộ pháp thanh tinh, dứt hẳn nghi ngờ, vượt khỏi mê hoặc, không thờ ai khác, không nương ai khác, không còn do dự, đã trụ quả chứng, nơi pháp Thế Tôn được Vô sở úy. Thưa Ton giả! Lúc ấy, con liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đàu đảnh lễ sát chân Phật rồi thưa: "Bạch Thế Tôn! Từ nay con xin quy y Phật, quy y Pháp và quy y chúng Tỳ-kheo, cúi xin Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc! Từ nay trở đi con nguyện quy y Tam bảo cho đến cuối đời. Bạch Thế Tôn! Từ ngày hôm nay, con xin theo Ngài, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu và thọ trì năm giới." Thưa Tôn giả! Từ khi theo đức Thế Tôn, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu và thọ trì năm giới, con

biết mình chưa từng phạm giới. Thưa Tôn giả, con có pháp ấy. Thầy Tỳ-kheo khen rằng: -Này trưởng giả! Nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu. -Thưa Tôn giả! Con không phải chỉ có pháp ấy mà thôi. Sau khi theo đức Thê Tôn, nguyện trọn đời lây Phạm hạnh làm dâu, thọ trì năm giới, con cúi đâu đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Trở lại nhà, con liền tập hợp các phụ nữ lại rồi nói: "Các người nên biết! Ta đã xin theo đức Thế Tôn, trọn đời lây Phạm hạnh làm đâu và thọ trì năm giới. Nêu các người muôn ở đây thì có A thê ở lại Mvà làm \ bô thí tạo phước, việc A J muôn thì cứ • tự trở còn nêu không vê nhà. Nêu muôn lây chông thì ta gả chông cho.99 Bấy giờ, người vợ cả thưa với con rằng: “Nếu ông đã xin theo đức Phật, trọn đời lấy Phạm hạnh làm đầu và thọ trì năm giới thì hãy gả tôi cho người kia." Con liền gọi người đàn ông kia đến, tay trái cầm tay người vợ cả, tay phải bưng chậu nước băng vàng rồi bảo người kia rằng: “Nay ta gả người vợ cả này để lam vợ 6ng." Người ấy nghe rồi, vì quá sợ hãi, toàn thân sởn gai ốc và thưa với con: "Thua trưởng giả! Ngài muốn giết tôi chăng? Ngài muốn giết tôi chang?^ Con trả lời: “Ta không giết ông đâu! Vì ta đã xin theo đức Phật, trọn đời lây Phạm hạnh làm đâu và thọ trì năm giới, do đó ta gả người vợ cả này để làm vợ ông?9

38. KINH TRƯỞNG GIẢ ÚC-GIÀ 1 257

Thưa Tôn giả! Con đã gả người vợ cả, trong khi gả và sau khi gả vợ [cho người đàn ông kia], con hoàn toàn không có tâm hối tiếc. Thưa Tôn giả, con có pháp ấy. [0481a02] Thầy Tỳ-kheo khen ngợi: -Này trưởng giả! Nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu. -Thưa Tôn giả! Con không phải chỉ có pháp ấy mà thôi. Khi con đến tinh xá8 vừa gặp thầy Tỳ-kheo nào thì con liền kính lễ. Nếu vị Tỳ-kheo ấy kinh hành, con cũng kinh hành theo. Nếu vị ấy ngồi, con cũng ngồi một bên, ngồi rồi nghe pháp. Tôn giả ấy thuyết pháp cho con, con cũng thuyết pháp cho Tôn giả ấy. Ton gia ay hoi chuyện con, con cung hoi chuyện Ton gia ay. Ton gia ay tra lơi con, con cũng trả lời Tôn giả ấy. Con nhớ chưa từng khinh mạn các vị Ty-kheo Trưởng lão thượng tôn, cho đen các vi bậc trung hoặc bậc hạ. Thưa Tôn giả, con có pháp ấy. Thầy Tỳ-kheo khen rằng: Này trưởng giả! Nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.

Thưa Tôn giả! Con không phải chỉ có pháp ấy mà thôi. Khi con ở trong đại chúng Tỳ-kheo thực hành sự cúng dường thì có chư thiên trụ giữa hư không bảo con rằng: "Này trưởng giả! Đây là bậc A-la-hán, đây là bậc A-la-hán hướng, đây là bậc A-na-hàm, đây là bậc A-na-hàm hướng, đây là bậc Tư-đà-hàm? đây là bậc Tư-đà-hàm hướng, đây là bậc Tu-đà-hoàn? đây là bậc Tu-đà-hoàn hướng, vị này tinh tấn, vị này không tinh tấn.,, Tôn giả! Thế nhưng khi con cúng dường đại chúng Tỳ-kheo9 con nhớ chưa từng có ý phân biệt. Thưa Tôn giả, con có pháp ấy. Thầy Tỳ kheo khen ngợi: -Này trưởng giả! Nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu. Thưa Tôn giả! Con không phải chỉ có pháp ấy mà thôi. Khi con ở trong đại chúng Tỳ-kheo thực hành sự cúng dường thì có chư thiên trụ giữa hư không bảo con rằng: “Này trưởng giả! Có đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Thế Tôn khéo thuyết pháp và Thánh chúng của đức Như Lai khéo thực hành Chánh pháp.Tôn giả! Con không vì vị trời kia mà có niềm tin, không vì vị trời kia mà có vui thích, không nghe theo vị kia, chỉ là con tự có trí thanh

tịnh để biết có đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Thế Tôn khéo thuyết pháp và Thánh chúng của đức Như Lai khéo thực hành Chánh pháp. Thưa Tôn giả, con có pháp ấy. Thầy Tỳ-kheo khen ngợi: -Này trưởng giả! Nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.

8 Nguyên tác: Chúng viên ,dịch nghĩa từ Samgharāma, phiên âm là Tăng-già-lam-ma ,tóc tinh xá, tự viện, chua... là nơi ở cua chúng Tang.

Thưa Tôn giả! Con không chỉ có pháp ấy mà thôi. Lại nữa, Tôn giả! Đức Phật có nói về năm hạ phần kiết sử là tham dục, sân hận, thân kiến, giới thủ và nghi. Con thấy năm kiết sử này hoàn toàn không còn một kiết sử nào có thể trói buộc, khiến con thác sanh vào bào thai, trở lại thế gian này. Thưa Tôn giả, con có pháp ấy. Thầy Tỳ-kheo khen ngợi: -Này trưởng giả! Nấu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu. Trưởng giả úc-già liền thưa với thầy Tỳ-kheo: Kính thỉnh Tôn giả ở lại đây thọ thực! [0481 bòi] Thầy Tỳ-kheo vì trưởng giả úc-già mà im lặng nhận lời. Biết thầy Tỳ-kheo im lăng nhận lời rồi, trưởng giả úc-già liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tự mình mang nước rửa tay, dâng rất nhiều món ăn thơm ngon tinh khiết với đủ các loại cứng và mềm. Trưởng giả lại tự tay hầu sớt thức ăn, để cho thây ây được no đủ. An xong, trưởng giả thu dọn chén bát, đem nước rửa tay roi, liên lây một chiêc ghê nhỏ ngôi bên cạnh đê nghe pháp. Thây Tỳ-kheo vì trưởng giả mà thuyêt pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ9 khiến cho trưởng giả hoan hỷ roi, thay Tỳ-kheo từ chỗ ngoi đứng dậy, đi đên chô Phật, cúi lạy sát chân Ngài, ngôi sang một bên và thưa lại đầy đủ với đức Phật về cuộc thảo luận giữa thầy và trưởng giả úc-già. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo: -Vì lẽ ấy mà Ta đã khen ngợi, tán thán trưởng giả úc-già có tám pháp hy hữu. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

/Kt

39. KINH TRƯỞNG GIẢ ÚC-GIÀ1 (2) Tôi nghe như vầy: Một thời, sau khi Phật nhập Niết-bàn không lâu, có số đông Tỳ-kheo Trưởng lão thượng tôn du hóa Tỳ-xá-ly, ngụ tại giảng đường Trùng Các,12 bên ao Di Hầu. Bấy giờ, trưởng giả úc-già tổ chức bố thí rộng lớn như vầy: Đãi ăn cho khách từ xa đến, cho người đi đường, cho người bệnh và cho người nuôi bệnh; thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho người trông nom tinh xá; thường mời đại chúng gồm hai mươi người thọ thực, cứ mỗi năm ngày đều thỉnh chúng Tỳ-kheo thọ trai. Trưởng giả đã tổ chức bố thí rộng lớn như vậy. Thế rồi, trùng hợp vào lúc ấy, có một chiếc thuyền lớn của trưởng giả chở đây hàng hóa có giá trị cả trăm ngàn đang ở trên biên, bỗng nhiên chìm mất. Chúng Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn nghe trưởng giả úc-già tổ chức bố thí rộng lớn như vầy: Đãi ăn cho khách từ xa đến, cho người đi đường, cho nguồi bệnh và cho người nuôi bệnh; thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho người trông nom tinh xá; thường mời đại chúng gồm hai mươi người thọ thực, cứ mỗi năm ngày đều thỉnh chúng Tỳ-kheo thọ trai. Nghe rồi, các vị ấy liền bàn với nhau: "Chu Hiền! Ai có thể đến nói với trưởng giả úc-già

rằng: 'Trưởng giả hãy dừng lại, đừng bố thí nữa! Sau này trưởng giả sẽ tự biết.' Rồi các vị ấy nghĩ: 'Tôn giả A-nan là thị giả của Phật, thọ giáo Thế Tôn, được Phật và các vi Phạm hạnh có trí khen ngợi. Tôn giả A-nan có the đen nói với trưởng giả úc-già rằng: 'Trưởng giả hãy dừng lại, đừng bố thí nữa! Sau này trưởng giả sẽ tự biêt? Chư Hiền! Chúng ta nên cùng đến chỗ Tôn giả A-nan, trình bày sự việc như thế.” J [0481C03] Bấy giờ, chúng Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn đi đến chỗ Tôn giả A-nan, thăm hỏi nhau xong, ngồi sang một bên rồi nói: -Hiền giả A-nan biết chăng? Trưởng giả úc-già tổ chức bố thí rộng lớn như vầy: Đãi ăn cho khách từ xa đến, cho người đi đường, cho người bệnh và cho người nuôi bệnh; thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho người trông nom tinh xá; thường mời đại chúng gồm hai mươi người thọ thực, cứ môi năm ngày đều thỉnh chúng Tỳ-kheo thọ trai. Trưởng giả đã tổ chức bố thí rộng lớn

1 Nguyên tác: ủc-già trưởng giả kinh, hạ (TOI. 0026.39. 0481bl3). 2 Nguyên tác: Cao Lâu đài quán (Kūtāgārasālā), còn gọi là Trùng Các giảng đường (wl).

như vậy. Thế rồi, trùng hợp vào lúc ấy, có một chiếc thuyền lớn của trưởng giả chở đầy hàng hóa có giá trị cả trăm ngàn đang ở trên biên, bông nhiên chìm mát. Chúng tôi cùng bàn luận với nhau như vây: “Ai có thê đên nói với trưởng giả úc-già rằng: 'Trưởng giả hãy dừng lại, đừng bố thí nữa! Sau này trưởng giả sẽ tư biết.'” Rồi chúng tôi nghĩ: "Tôn giả A-nan là thị giả của Phật, thọ giáo Thế Tôn, được Phật và các vi Phạm hạnh có trí khen ngợi. Tôn giả A-nan có thể đến nói với trưởng giả úc-già rằng: 'Trưởng giả hãy dừng lại, đừng bố thí nữa! Sau này trưởng giả sẽ tự biết.^^^ Này Hiền giả A-nan! Hiền giả có thể đến nói với trưởng giả úc-già rằng: “Trưởng giả hãy dừng lại, đừng bố thí nữa! Sau này trưởng giả sẽ tự biết55 chăng? Tôn giả A-nan thưa với các vị Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn: Thưa các Tôn giả! Trưởng giả úc-già tính tình nghiêm nghị, nếu con tự tiện nói việc đó thì có thê khiên cho ông ây không vui. Thưa quý ngài! Con đại diện cho ai mà nói đây? Các Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn đáp: Hiền giả cứ nói là chúng Tỳ-kheo bảo như vậy, nói là chúng Tỳ-kheo bảo vậy rồi, ông ấy sẽ không còn nói gì nữa. Tôn giả A-nan liền im lặng vâng lời các Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn. Bấy giờ, các Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn biết Tôn giả A-nan im lăng nhận lời roi, liên tư cho ngoi đứng dậy, nhiêu quanh Ton giả A-nan roi trơ ve chô của mình.3 Hôm sau, lúc trời vừa sáng, Tôn giả A-nan đắp y, ôm bát, đến nhà trưởng giả úc-già. Từ xa nhìn thấy Tôn giả A-nan, trưởng giả úc-già liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa áo bày vai, chắp tay hướng ve Tôn giả A-nan thưa: Lành thay, Tôn giả A-nan! Tôn giả đã lâu không đến đây! Mời Tôn giả ngoi vào chỗ này. Tôn giả A-nan liền ngồi xuống chỗ ấy. Trưởng giả úc-già cúi lạy sát chân Tôn giả A-nan rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, Tôn giả A-nan bảo: Trưởng giả biết chăng? Trưởng giả tổ chức bố thí rộng lớn như vầy: Đãi ăn cho khách từ xa đên, cho người đi đường, cho người bệnh và cho người nuôi bệnh; thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp cho người trông nom tinh xá; thường mời đại chúng gom hai mươi người thọ thực, cứ mỗi năm ngày đều thỉnh chúng Tỳ-kheo thọ trai. Trưởng giả đã tổ chức bố thí rộng lớn như vậy. The roi, trùng hợp vào lúc ấy, có một chiếc thuyền lớn của trưởng giả chở đầy hàng hóa có giá trị cả trăm ngàn đang ở trên

biển, bỗng nhiên chìm mất. Vậy nên trưởng giả hãy dừng lại, đừng bố thí nữa! Sau này trưởng giả sẽ tự biết.

3 Trường hợp các Trưởng lão thượng tôn nhiễu quanh Tôn giả A-nan cho thấy lúc này Tôn giả A-nan đã chứng Thánh quả và tuổi tác cũng đa cao. J

39. KINH TRƯỞNG GIẢ ÚC-GIÀ (2) 261

[0482a06] Trưởng giả nói: Thưa Tôn giả A-nan! Đây là lời của ai vậy? Tôn giả A-nan đáp: -Này trưởng giả! Tôi tuyên lại lời của chúng Tỳ-kheo. Trưởng giả thưa: -Tôn giả tuyên lại lời của chúng Tỳ-kheo thì không có gì phải bàn luận, còn nếu Tôn giả tự nói như vậy thì có thể khiến cho con không vui. Thưa Tôn giả! Nếu con có thí xả như thể, thi ân như thế, dù tất cả tài vật đều cạn kiệt, cũng chỉ khiến con mãn nguyện, như nguyện của Chuyển Luân Vương vậy. Tôn giả A-nan hỏi: Này trưởng giả! Thế nào là nguyện của Chuyển Luân Vương?

Trưởng giả đáp: Thưa Tôn giả! Người nghèo trong thôn nghĩ như vầy: “Mong sao ta giàu nhát thôn!,^ Đó là nguyện của người ây. Người giàu trong thôn nghĩ như vây: “Mong sao ta giàu nhất ấp!" Đó là nguyện của người ấy. Người giàu nhất ấp suy nghĩ như vầy: “Mong sao ta giàu nhất thành!" Đó là nguyện của người ấy. Người giàu nhất thành suy nghĩ như vầy: "Mong sao ta được giữ chức Tông chánh4 trong thành !,9 Đó là nguyện của người ấy. Người giữ chức Tông chánh trong thành suy nghĩ như vây: "Mong sao ta làm được Tướng qu6c!" Đó là nguyện của người ấy. Vị Tướng quốc suy nghĩ: "Mong sao ta được làm Tiểu vương !,9 Đó là nguyện của người ấy. Vi Tiểu vương lại suy nghĩ: "Mong sao ta được làm Chuyển Luân Vuông!” Đó là nguyện của người ấy. Vị Chuyển Luân Vương suy nghĩ như vầy: "Mong sao ta làm được như một người thiện nam, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, với niềm tin tha thiết, rời xa gia đình, sống không gia đình, xuất gia học dạo, thành tựu được Phạm hạnh vô thượng xong, ngay trong hiện tại tự biết tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an tru và biêt như thật răng: 'Sanh tử đã châm dứt, Phạm hạnh đã thành tựu, việc cân làm đã xong, không còn tái sanh nữa!'" Đó là nguyện của Chuyển Luân Vương. Thưa Tôn giả! Nếu con có thí xả như thế, thi ân như thế, dù tất cả tài vật đều cạn kiệt, cũng chỉ khiên con mãn nguyện, như nguyện của Chuyên Luân Vương vậy. Thưa Tôn giả, con có pháp ấy. Tôn giả A-nan khen: -Này trưởng giả! Nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu. Lại nữa, thưa Tôn giả! Con không chỉ có pháp ấy thôi. Khi con đến tinh xá, vừa gặp thầy Tỳ-kheo nào thì con liền kính lễ. Nếu vị Tỳ-kheo ấy kinh hành, con cũng kinh hành theo. Nếu vi ấy ngồi, con cũng ngồi một bên, ngồi rồi nghe pháp. Tôn giả ấy thuyết pháp cho con, con cũng thuyết pháp cho Tôn giả ấy.

4 Tông chánh (),một chức quan quản lý các việc trong hoàng tộc.

262 KINH TRUNG A-HÀM

Tôn giả ấy hỏi chuyện con, con cũng hỏi chuyện Tôn giả ấy. Tôn giả ấy trả lời con, con cũng trả lời Tôn giả ấy. Con nhớ chưa từng khinh mạn các vị Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn, cho đến các vị bậc trung hoặc bậc hạ. Thưa Tôn giả, con có pháp ấy. [0482b06] Tôn giả A-nan khen: Này trưởng giả! Nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ

diệu, thật là hy hữu. -Thưa Tôn giả! Con không phải chỉ có pháp ấy mà thôi. Khi con ở trong đại chúng Tỳ-kheo thực hành sự cúng dường thì có chư thiên trụ giữa hư không bảo con rằng: "Này trưởng giả! Đây là bậc A-la-hán, đây là bậc A-la-hán hướng, đây là bậc A-na-hàm, đây là bậc A-na-hàm hướng, đây là bậc Tư-đà-hàm5 đây là bậc Tư-đà-hàm hướng, đây là bậc Tu-đà-hoàn, đây là bậc Tu-đà-hoàn hướng, vị này tinh tấn, vị này không tinh tấn.” Thưa Tôn giả! Thế nhưng khi con cúng dường đại chúng Tỳ-kheo5 con nhớ chưa từng có ý phân biệt. Thưa Tôn giả? con có pháp ấy. Tôn giả A-nan khen: Này trưởng giả! Nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.

Thưa Tôn giả! Con không phải chỉ có pháp ây mà thôi. Khi con ở trong đại chúng Tỳ-kheo thực hành sự cúng dường thì có chư thiên trụ giữa hư không bảo con rằng: "Này trưởng giả! Có đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Thế Tôn khéo thuyết pháp và Thánh chúng của đức Như Lai khéo thực hành Chánh pháp."T6n giả! Con không vì vị trời kia mà có niềm tin, không vì vị trời kia mà có vui thích, không nghe theo vị kia, chỉ là con tự có trí thanh tịnh để biết có đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Thế Tôn khéo thuyết pháp và Thánh chúng của đức Như Lai khéo thực hành Chánh pháp. Thưa Tôn giả, con có pháp ấy. Tôn giả A-nan khen: —Này trưởng giả! Nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu. Lại nữa, thưa Ton giả! Con không chỉ có pháp ấy thôi. Thưa Tôn giả! Con lìa dục, lìa pháp ác bất thiện, cho đến thành tựu và an tru Thiền thứ tư. Thưa Tôn giả, con có pháp ấy. Tôn giả A-nan khen: Này trưởng giả! Nếu ông có pháp ấy thì thật là kỳ diệu, thật là hy hữu.

Bây giờ, trưởng giả Uc-già thưa: -Tôn giả A-nan! Mời Tôn giả ở lại đây thọ thực. Tôn giả A-nan im lăng nhận lời. Biết Tôn giả A-nan im lặng nhận lời rồi, trưởng giả úc-già liền từ chỗ ngồi đứng dậy, tự mình mang nước rửa tay, dâng rất nhiều món ăn thơm ngon tinh khiết với đủ các loại cứng và mềm. Trưởng giả lại tự tay hầu sớt thức ăn, để cho

39. KINH TRƯỞNG GIẢ ÚC-GIÀ (2) 263

Tôn giả được no đủ. Ăn xong, trưởng giả thu dọn chén bát, đem nước rửa tay, rồi liền lấy một chiếc ghế nhỏ ngồi bên cạnh để nghe pháp. Tôn giảA-nan thuyết pháp cho trưởng giả nghe, mở bày, dạy bảo, khích lệ5 khiến cho hoan hỷ. Sau khi dùng vô số phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích le, khiên cho trưởng giả Uc-già hoan hỷ, roi Tôn giả đứng dậy ra đi. Tôn giả A-nan dạy như vậy? trưởng giả Ưc-già nghe Tôn giả dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

3

40. KINH TRƯỞNG GIẢ THỦ1 1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa A-la-bệ,12 ngụ tại Già-la,3 trong rừng Hòa. Bấy giờ, trưởng giả Thủ45 6cùng với năm trăm đại trưởng giả khác đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Đức Phật hỏi: -Này trưởng giả Thủ! Hiện tại ông có đại chúng rất đông. Vậy ông đã dùng những pháp nào để nhiếp hóa đại chúng này? Trưởng giả Thủ thưa: Bạch Thế Tôn! Như Ngài đã dạy thì có bốn pháp thu phục lòng người/ đó là bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự Bạch Thế Tôn! Con dùng bốn pháp ấy để nhiếp hóa đại chúng này, hoặc là bố thí, hoặc là ái ngữ, hoặc là lợi hành, hoặc là đồng sự. Đức Thế Tôn khen ngợi:

Hay thay, hay thay! Này trưởng giả Thủ, ông có thể đúng như pháp mà nhiêp hóa đại chúng, đúng như lý mà nhiêp hóa đại chúng, đúng như nhân duyên mà nhiếp hóa đại chúng. Này trưởng giả Thủ! Nêu trong quá khứ có Sa-môn hay Bà-la-môn nào đúng như pháp mà nhiếp hóa đại chúng thì tất cả những pháp ấy đều ở trong bốn pháp thu phục lòng người này. Này trưởng giả Thủ! Nếu trong tương lai có Sa-môn hay Bà-la-môn nào đúng như pháp mà nhiếp hóa đại chúng thì tất cả những pháp ấy đều ở trong bốn pháp thu phục lòng người này. Này trưởng giả Thủ, nếu trong hiện tại có Sa-môn hay Bà-la- môn nào đúng như pháp mà nhiếp hóa đại chúng thì tất cả những pháp ấy đều ở trong bốn pháp thu phục lòng người này.

1 Nguyên tác: Thủ trưởng giả kỉnh, thượng T.Ol. 0026.40. 0482c07. Tham chiếu: A. 8.24-IV. 218. ' ' J 2 A-la-bệ ,Ālavī hay Ālavī. 3 Già-Ịa ,Aggājava. Theo A. 8.24 - IV. 218, Aggalava, một ngôi miếu tại Ālavī. ĀJavī là một thị trấn nằm giữa Xá-vệ ,Sāvatthi và Vương Xai ,Rājagaha. Địa danh ĀJavī đã được học giả Alexander Cunningham 1814-1893 cùng các cộng sự xác định cách thành phô Etawah, thuộc bang Uttar Pradesh 27 dặm về phìa Đông Bắc. 4 Thủ trưởng giả dịch nghĩa từ Hatthaka. 5 Nguyên tác: Tứ sự nhiếp ,còn gọi "tứ nhiếp ph9p".Tham chiếu: 8.24 - IV. 218: Cattāri sañgahavatthūni, dānam, peyyavqjjam, atthacariyā, samānattatā Có 4 nhiếp pháp: Bo thí, ái ngữ, lợi hành và đong sự. 6 Nguyen tác: Huệ thí ,ái ngôn ,di lợi ,đẳng lợi .

Bấy giờ, đức Phật thuyết pháp cho trưởng giả Thủ nghe, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ. Sau khi dùng vô số phương tiện thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho trưởng giả Thủ hoan hỷ rồi Phật ngồi an trú trong tịch lặng. Sau khi được Phật thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi trưởng giả Thủ liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. về đến cổng ngoài, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo? khh lệ? khiến họ hoan hỷ. Vào đến cổng giữa, cổng trong và bên trong nhà, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Sau đó ông lên nhà trên, trải tọa cụ ngồi kiết-già9 tâm tương ưng với từ, rải khắp một phương, thành tựu và an trú trong đó. Cứ như vậy cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, cũng trùm khắp tất cả, tâm tương ưng với từ, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an tru trong đó. Cũng vậy, tâm tương ưng với bi, hỷ và xả, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú trong đó. [0483a09] Bấy giờ, chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba7 vân tập tại pháp đường rồi khen ngợi trưởng giả Thủ: Này chư Hiền! Trưởng giả Thủ có lợi ích thiện lành lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Sau khi được Phật thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi^ ông ấy liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. về đến cổng ngoài, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích le, khiến họ hoan hỷ. Vào đến cổng giữa, cổng trong và bên trong nhà, hễ gặp người nào,

ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Sau đó ông lên nhà trên, trải tọa cụ ngồi kiết-già, tâm tương ưng với từ, rải khắp một phương, thành tựu và an tru trong đó. Cứ như vậy cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, trùm khắp tất cả5 tâm tương ưng với từ, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả the gian, thành tựu và an trú trong đó. Cũng vậy, tâm tương img với bi, hỷ và xả, không gây thù chuôc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la5 khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú trong đó. Bấy giờ, lúc trời gần sáng, Tỳ-sa-môn Đại Thiên vương với sắc tướng uy nghi, ánh sáng rực rỡ đen nhà trưởng giả Thủ rồi bảo:

7 Nguyên tác: Tam Thập Tam thiên còn gọi là cõi trời Đao-lợi, tầng trời thứ 2 trong 6 tầng trời DỈục giới. J J J

40. KINH TRƯỞNG GIẢ THỦ (1) 267

Này trưởng giả! Ông có lợi ích thiện lành lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Sau khi được Phật thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi5 ông liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Vê đên công ngoài, hê gặp người nào, ông cũng đêu thuyêt pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Vào đen cổng giữa, cổng trong và bên trong nhà, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Sau đó ông lên nhà trên, trải tọa cụ ngồi kiết-già, tâm tương ưng với từ, rải khắp một phương, thành tựu và an tru trong đó. Cứ như vậy cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, trùm khắp tất cả, tâm tương ưng với từ, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an tru trong đó. Cũng vậy, tâm tương ưng với bi, hỷ và xả, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú trong đó. [0483b07] Bấy giờ, trưởng giả Thủ im lặng không nói, không quan sát, không nhìn Tỳ-sa-môn Đại Thiên vương. Vì sao như vậy? Vì tôn trọng định và giữ gìn định. Khi ấy, giữa vô lượng trăm ngàn đại chúng, đức Phật khen ngợi trưởng giả Thủ rằng: Trưởng giả Thủ có bảy pháp hy hữu. Sau khi được Ta thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, trưởng giả Thủ liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Ta, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. về đến cổng ngoài, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Vào đến cổng giữa, cổng trong và bên trong nhà, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Sau đó ông lên nhà trên, trải tọa cụ ngồi kiết-già, tâm tương ưng với từ, rải khắp một phương, thành tựu và an trú trong đó. Cứ như vậy cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, trùm kháp tát cả, tâm tương ưng với từ, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu an tru trong đó. Cũng vậy, tâm tương ưng với bi, hỷ và xả, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu an và trú trong đó. Hôm nay, chư thiên ở cõi trời Ba Mươi Ba vân

tập ở pháp đường, khen ngợi trưởng giả Thủ rằng: “Trưởng giả Thủ có lợi ích thiện lành lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Vì trưởng giả Thủ ấy, sau khi được Phật thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi trưởng giả Thủ liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Vừa đến cổng ngoài, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiên họ

hoan hỷ. Vào đến cổng giữa, cổng trong và bên trong nhà, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Sau đó ông lên nhà trên, trải tọa cụ ngồi kiết-già, tâm tương ưng với từ, rải khắp một phương, thành tựu an trú trong đó. Cứ như vậy cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, trùm khắp tất cả5 tâm tương ưng với từ, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú trong đó. Cũng vậy, tâm tương ưng với bi, hỷ và xả, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu an trú trong d6." [0483c04] Hôm nay, lúc trời gần sáng, Tỳ-sa-môn Đại Thiên vương với sắc tướng uy nguy, ánh sáng rực rỡ, đến nhà trưởng giả khen ngợi rằng: "Này trưởng giả! Ông có lợi ích thiện lành lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Hôm nay, chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba vân tập tại pháp đường, khen ngợi ông rằng: Trưởng giả Thủ có lợi ích thiện lành lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Này chư Hiền! Sau khi được Phật thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ5 khiến cho hoan hỷ rồi trưởng giả Thủ liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Vừa đến cổng ngoài, hễ gặp người nào, ông cũng đêu thuyêt pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiên họ hoan hỷ. Vào đên cổng giữa, cổng trong và bên trong nhà5 hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo9 khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Sau đó ông lên nhà trên, trải tọa cụ ngoi kiết-già, tâm tương ưng với từ, rải khắp một phương, thành tựu và an trú trong đó. Cứ như vậy cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, trùm khắp tất cả, tâm tương ưng với từ5 không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú trong đó. Cũng vậy, tâm tương ưng với bi, hỷ và xả, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú trong d6." Bấy giờ5 đêm đã qua, trời vừa sáng, có một Tỳ-kheo đắp y, ôm bát, đến nhà trưởng giả Thủ. Từ xa trông thấy Tỳ-kheo đến9 trưởng giả Thủ liền tò chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về Tỳ-kheo thưa: Kính chào Tôn giả! Tôn giả đã lâu không đến đây. Mời Tôn giả ngồi vào chỗ này! Lúc đó5 Ty-kheo liền ngồi xuống chỗ ấy. Trưởng giả Thủ cúi lạy sát chân thầy Tỳ-kheo rồi ngồi sang một bên. Thầy Tỳ-kheo bảo: -Này trưởng giả! Ông có lợi ích thiện lành lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Vì giữa vô lượng trăm ngàn đại chúng, Thế Tôn đã khen ngợi ông rằng: Trưởng giả Thủ có bảy pháp hy hữu. Sau khi được Phật thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, trưởng giả Thủ liền từ chỗ ngồi đứng dậy5 đảnh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Vừa đến cổng ngoài, hễ

gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ? khiến họ hoan hỷ. Vào đến cổng giữa, cổng trong và bên trong nhà, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Sau đó ông lên nhà trên, trải tọa cụ ngồi kiếtgià, tâm tương ưng với từ, rải khắp một phương, thành tựu và an trú trong đó. Cứ như vậy cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, trùm khắp tất cả9 tâm tương ưng với từ, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú trong đó. Cũng vậy, tâm tương ưng với bi, hỷ và xả, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú trong đó. [0484a08] Và hôm nay, chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba tập hợp tại pháp đường, khen ngợi ông ấy: "Trưởng giả Thủ có lợi ích thiện lành lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Này chư Hiền! Vì trưởng giả Thủ, sau khi được Phật thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiên cho hoan hỷ rồi liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Vừa đến cổng ngoài, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Vào đến cổng giữa, cổng trong và bên trong nhà, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Sau đó ông lên nhà trên, trải tọa cụ ngồi kiết-già, tâm tương ưng với từ, rải khắp một phương, thành tựu và an tru trong đó. Cứ như vậy cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, trùm khắp tất cả, tâm tương ưng với từ, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập5 trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú trong đó. Cũng vậy, tâm tương ưng với bi, hỷ và xả, không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú trong đó.95 Cũng hôm nay, lúc trời gần sáng, Tỳ-sa-môn Đại Thiên vương với sắc tướng uy nguy, ánh sáng rực rỡ, đến nhà ông rồi khen ngợi rằng: “Này trưởng giả! Ông có lợi ích thiện lành lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Vì hôm nay chư thiên cõi trời Ba Mươi Ba tập hợp tại pháp đường để khen ngợi ông rằng: Trưởng giả Thủ có lợi lành lớn, có công đức lớn. Vì sao như vậy? Này chư Hiền! Sau khi được Phật thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến cho hoan hỷ rồi, trưởng giả Thủ liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi ra về. Vừa đến cổng ngoài, hễ gặp người nào, ông cũng đêu thuyêt pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Vào đến cổng giữa, cổng trong và bên trong nhà, hễ gặp người nào, ông cũng đều thuyết pháp, mở bày, dạy bảo, khích lệ, khiến họ hoan hỷ. Sau đó ông lên nhà trên, trải tọa cụ ngồi kiết-già, tâm tương ưng với từ, rải khắp một phương, thành tựu và an trú trong đó. Cứ như vậy cho đến hai phương, ba phương, bốn phương, bốn phương phụ và hai phương trên dưới, trùm khắp tất cả, tâm tương ưng với từ, không gây thù

chuôc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm kháp tất cả thế gian, thành tựu và an tru trong đó. Cũng vậy9 tâm tương ưng với bi, hỷ và xả,

không gây thù chuốc oán, không sân hận não hại, rộng lớn bao la, khéo léo tu tập, trùm khắp tất cả thế gian, thành tựu an tru trong đó?5 Khi ấy, trưởng giả Thủ im lặng không nói, không quan sát, không nhìn Tỳ- sa-môn Đại Thiên vương. Vì sao như vậy? Vì tôn trọng định và giữ gìn định. [0484b08] Bấy giờ? trưởng giả Thủ thưa với thầy Tỳ-kheo: Thưa Tôn giả! Lúc bấy giờ không có cư sĩ89nào chăng?

Tỳ-kheo trả lời: Không có cư sĩ nào. Rồi thầy Tỳ-kheo lại hỏi: —Nếu có cư sĩ thì sẽ có lỗi lầm gì ư? Trưởng giả đáp: -Tôn giả! Nếu ai không tin lời đức Thế Tôn thì người ấy sẽ mãi mãi không có được lợi ích,9 sẽ sanh vào nơi cực ác, chịu vô lượng kho. Nêu ai tin lời đức Thế Tôn thì nhân việc này, người ấy có thể sẽ tôn trọng, cung kính, lễ bái con. Tôn giả! Con cũng không thích được như vậy. Tôn giả! Hôm nay, con mời Tôn giả ở lại đây thọ thực. Vị Tỳ-kheo ấy im lăng nhận lời. Biết thầy Tỳ-kheo im lặng nhận lời rồi, trưởng giả Thủ liền từ chỗ ngồi đứng dậy5 tự mình mang đen nước rửa tay và dâng rất nhiều món ăn thơm ngon tinh khiết với đủ loại cứng loại mềm. Trưởng giả lại tự tay hầu sớt thức ăn5 mong vị Tỳ-kheo ấy được no đủ. Sau bữa ăn, trưởng giả thu dọn chén bát, đem nước rửa tay xong, lấy một chiếc ghế nhỏ ngồi bên cạnh để nghe pháp. Thây Tỳ-kheo ây thuyêt pháp cho trưởng giả Thủ nghe, mở bày, chỉ dạy, khích le, khiến cho hoan hỷ. Sau khi đã dùng vô số phương tiện thuyết pháp, mở bày, chỉ dạy, khích lệ? khiến cho trưởng giả Thủ hoan hỷ rồi, thầy Tỳ-kheo đứng dậy, đi đen chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên, thưa lại đây đủ những gì mình vừa đàm luận với trưởng giả Thủ. Bấy giờ, Phật bảo các thầy Tỳ-kheo: -Vì lẽ ấy nên Ta khen trưởng giả Thủ có bảy pháp hy hữu. Lại nữa, trưởng giả Thủ có pháp hy hữu thứ tám, đó là không mong cầu và không tham dục. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

8 Nguyên tác: Bạch y . 9 Nguyên tác: Bất nghĩa bất nhẫn .Nghĩa ,atthā'.
Lợi ích.

41. KINH TRƯỞNG GIẢ THỦ1 (2) Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa A-la-bệ, ngụ tại Già-la, trong rừng Hòa. Bấy giờ, Phật bảo các thầy Tỳ-kheo: -Trưởng giả Thủ có tám pháp hy hữu. Là tám pháp nào? Đó là, ít tham muôn, có niêm tin, biêt tự thẹn, biêt xâu hô, siêng năng tinh tân? có niệm, có định và có tuệ. Trưởng giả Thủ ít tham muốn, do nhân duyên gì mà nói như vậy? Trưởng giả Thủ tự thân ít tham muốn, nhưng không muốn cho người khác biết mình ít tham muốn. Trưởng giả Thủ có niềm tin, biết tự thẹn, biết xấu hổ, siêng năng tinh tân, có niệm, có định và có tuệ. Trưởng giả Thủ tự có tuệ, nhưng không muốn cho người khác biết mình có tuệ. Nói trưởng giả Thủ ít tham muốn là vì lẽ đó. Trưởng giả Thủ có niêm tin, do nhân duyên gì mà nói như vậy? Trưởng giả Thủ có niềm tin kiên cố? thâm sâu với Như Lai, gốc tin đã vững, trọn đời không theo Sa-môn, Phạm chí ngoại đạo cũng như Thiên, Ma, Phạm thiên và hàng thế gian khác. Nói trưởng giả Thủ có niềm tin là vì lẽ đó. Trưởng giả Thủ biết tự thẹn, do nhân duyên gì mà nói như vậy? Trưởng giả Thủ thường giữ hạnh biết tự thẹn, điều gì đáng tự thẹn thì biết tự thẹn, tự thẹn đoi vơi các pháp xâu ác, bát thiện, phiên nao nhiêm o, la những thư khiên phai nhận chịu các quả báo xâu ác, tạo góc rê sanh tử. Nói trưởng giả Thủ biêt tự thẹn là vì lẽ đó. Trưởng giả Thủ biết xấu hổ, do nhân duyên gì

mà nói như vậy? Trưởng giả Thủ thường giữ hạnh biết xấu hổ, điều nào đáng xấu hổ thì biết xấu hổ, xấu hổ đối với các pháp xấu ác, bất thiện, phiền não nhiễm ô9 là những thứ khiến phải nhận chịu quả báo xấu, tạo gốc rễ sanh tử. Nói trưởng giả Thủ biết xấu hổ là vì lẽ đó. Trưởng giả Thủ siêng năng tinh tấn, do nhân duyên gì mà nói như vậy? Trưởng giả Thủ thường giữ hạnh tinh tấn đoạn trừ các pháp xấu ác, bất thiện, tu các pháp thiện, thường giữ gìn tâm, chuyên nhất vững chãi tạo các gốc lành, nỗ lực không buông bỏ. Nói trưởng giả Thủ tinh tấn là vì lẽ đó.

1 Nguyên tác: Thủ trưởng giả kinh, hạ (TOI. 0026.41. 0484ỒỒ28). Tham chiếu: A. 8.23 -IV 216.

Trưởng giả Thủ có niệm,2 do nhân duyên gì mà nói như vậy? Trưởng giả Thủ thường quán nội thân đúng như thân, quán nội thọ đúng như thọ, quán nội tâm đúng như tâm, quán nội pháp đúng như pháp.3 Nói trưởng giả Thủ có niệm là vì lẽ đó. Trưởng giả Thủ có định, do nhân duyên gì mà nói như vậy? Trưởng giả Thủ đã lìa dục, lìa các pháp xấu ác, bất thiện, cho đến chứng đạt và an trú Thiền thứ tư. Nói trưởng giả Thủ có định là vì lẽ đó. Trưởng giả Thủ có tuệ5 do nhân duyên gì mà nói như vậy? Trưởng giả Thủ tu hành trí tuệ, quán sát sự hưng suy4 của các pháp nên đạt được trí như vầy: Tuệ minh đạt của bậc Thánh, phân biệt rõ ràng và diệt sạch hoàn toàn đau kho. Nói trưởng giả Thủ có tuệ là vì lẽ đó. Do những điều trên, nên nói là trưởng giả Thủ có tám pháp hy hữu. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.5

2 "Niêm” & đây chỉ cho 4 niệm xứ Quán thân, quán thọ, quán tâm và quán pháp. 3 Nguyên tác: Quán nội thân như thân, quán nội giác,... tâm,... pháp như pháp ,... ,....Đoạn kinh này tóm lược vê 4 niệm xứ. Tham chiêu: Niệm xứ kỉnh T.01. 0026.98. 0582b 18 trình bày quá trình quán 4 niệm xứ băt đâu từ quán nội thân đúng như thân, ngoại thân đúng như thân, quán nội ngoại thân đúng nhưthân. Trong trường hợp, quán thân đúng như thân là bao hàm cả nội, ngoại thân. Như :Thuận theo, dựa theo .Tham chiêu: M. 10: Anupassī, có nghĩa là quán sát liên tục, từ sát-na này đên sát-na khác, chuyên chú quán sát. ở một phương diện khác, anu là tiêp đâu ngữ, có nghĩa tùy theo, dựa theo, đúng theo. Chính vì vậy, anupassĩ, động từ là anupassạti, còn được dịch là "tùy quán,, .Đoạn kinh giải thích tiếp theo trong MA. 98 cũng bổ nghĩa cho điều này. 4 Q^n hưng suy pháp .Tạp.T.02. 0099.254. 0063ỒỒ09 ghi là í4đế quán ph sanh diet" . 5 Bản Hán, hết quyển 9.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.